VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM
National Center for Scientific Research of S R V

THÔNG BÁO ĐỘNG ĐẤT

SEISMOLOGICAL BULLETIN

1976

HÀ NỘI 1979

VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM
National Center for Scientific Research of S R V

THÔNG BÁO ĐỘNG ĐẤT

SEISMOLOGICAL BULLETIN

1976

HÀ NỘI 1979

LỜI NÓI ĐẦU

Thông báo động đất năm 1976 gồm các kết quả quan sát động đất ghi được ở các trạm Bắc Giang, Phủ Liễn, Sa Pa, Hòa Bình, Tuyên Quang từ tháng 1 đến tháng 12 năm 1976 và trạm Nha Trang từ tháng 6 đến tháng 12 năm 1976. Ngoài trạm Phủ Liễn được trang bị máy chu kỳ trung bình các trạm khác đều được trang bị máy chu kỳ ngắn với đường đặc trưng tần số trình bày ở các trang sau.

Toàn bộ thông báo bao gồm số liệu động học và động lực học của các sóng động đất lan truyền từ các động đất xa. Trong quá trình xử lý số liệu chúng tôi đã lập chương trình bằng ngôn ngữ FORTRAN để chạy trên máy tính điện tử của công ty IBM tại TP Hồ Chí Minh. Các tính chất chính của chương trình này là các bảng thời gian truyền sóng lý thuyết của Jeffreys — Bullen với các pha cơ bản của sóng động đất. Khoảng cách chấn tâm được tính với các cosin địa tâm của các tọa độ. Các pha sóng đến trạm được phát hiện tự động trên máy tính bằng cách so sánh tất cả các khả năng có thể có và ghi lại tên pha sóng có hiện $|0 - C|$ nhỏ nhất. Trường hợp pha sóng phát hiện trên giản đồ có hiệu số $|0 - C| > 20$ giây chúng tôi ghi bằng ký hiệu i hoặc e. Các thông số chấn tâm chúng tôi tham khảo từ các thông báo sơ bộ của Viện hàn lâm khoa học Liên Xô và các thông báo động đất của các nước khác.

Khi xác định chấn cấp M, ngoài các số liệu tham khảo chúng tôi đã tính bằng công thức :

$$M = \log \frac{A}{T} + a\log \Delta\,(km) + b$$

đối với sóng mặt. Hệ số a và b phụ thuộc vào máy và nền đất của từng trạm. Thời gian dùng trong thông báo là thời gian quốc tế (GMT).

FOREWORD

The present bulletin consist of all seismological data of 1976 recorded at the seismological stations Phủ Liễn (PL), Sa Pa (SP), Bắc Giang (BG), Hòa Bình (HB), Tuyên Quang (TQ) and Nha Trang (NHA). These results were analysed and written out at the Geophysical Laboratory (National Centre of Scientific Researches of the S.R.Viêtnam).

On the bulletin there are mainly earthquakes with epicentre at great and middle distances.

The processing of data and numerical calculations were carried out according a program FORTRAN, using the computers of IBM Company. The main features of the program are that the theoretical travel-time tables of H. Jeffreys and K.E. Bullen. The epicentral distances of the observing stations from the epicentre are calculated after computation of the geocentric direction cosines from the coordinates. After the imput of observed arrival times of important phases, the residuals $|o-c|$ for each observed phase are calculated. From all possible phases it is determined and printed that one, which has the minimum value of $|o-c|$. In the case when the minimum value of $|o-c| > 20s$, the observed time is printed designated only by letter i or e. Were used the parameters of earthquakes (geographical coordinates, occuring time of earthquakes, focus depth, magnitudes) in the monthly preliminary bulletins of earthquakes of the USSR Academy of Sciences (Moscow) and the seismological bulletins of the other countries. Besides, the magnitudes of earthquakes were calculated following the formula:

$$M = \log \frac{A}{T} + a\log \Delta\,(km) + b$$

of surface waves. The coefficients a and b were determined by the seismographs and other condictions of the stations. The time used in this bulletin was the Universal Time (GMT).

VỊ TRÍ CÁC TRẠM ĐỊA CHẤN
Coordinates of the Seismological Stations

	Bắc giang BGV	Hoà bình HBV	Phủ liễn PLV	Nha trang NHA	Tuyên quang TQV	Sa pa SPV
Vĩ độ (φ)	21°17'38,9"N	20°49'33.3"N	20°48'21,7"N	12°12'36" N	21°49'42,0"N	22°20'09,7"N
Kinh độ (λ)	106°13'42.9" E	105°21'06,9"E	106°37'44,4"L	109°12'42" E	105°12'30,0"E	103°49'51,8" E
Độ cao	15 m	30 m	90 m	5 m	35 m	1570 m
Nền đất	cát kết	Cát kết	quắc zit	ryolit	quắc zit	cát kết

CÁC HẰNG SỐ CƠ BẢN CỦA MÁY ĐỊA CHẤN
Constants of Seismographs

Trạm	Kiểu máy	Thành phần	T_s	T_g	D_s	D_g	σ^2	$\bar{V}$	V_{max}
BGV	Charin	NS	0,96	0,29	0,49	2,06	0,151	18.000	25.800
		EW	0,98	0,30	0,50	2,00	0,200	18.000	25.800
		Z	1,00	0,20	0,50	2,00	0,275	20.000	22.200
HBV	Charin	NS	1,00	0,32	0,50	1,10	0,300	19.864	23.668
		EW	1,00	0,32	0,50	1,10	0,300	20.525	24.456
		Z	0,80	0,32	0,50	1,10	0,300	21.862	29.476
PLV	SD-57	NS	7,00	0,50	0,70	3,50	0,010	2.636	2.649
		EW	7,00	0,50	0,70	3,50	0,010	2.833	2.855
		Z	7,00	0,40	0,70	3,50	0,060	1.065	1.079
NHA	APX	NS	0,91	0,35	0,60	1,50	0,005	57.346	59.350
		EW	0,95	0,33	0,60	1,45	0,008	54.371	55.964
		Z	1,04	0,35	0,60	1,60	0,005	51.890	53.431
TQV	SD-59	NS	1,00	0,30	0,60	1,50	0,100	20.283	20.386
		EW	1,00	0,30	0,60	1,50	0,100	28.800	28.947
		Z	1,00	0,30	0,30	1,50	0,250	15.000	15.551
SPV	SPI.258-69	NS	1,20	0,20	2,66	1,61	0,079	52.470	55.685
		EW	1,20	0,20	2,78	2,60	0,170	51.350	54.490
		Z	1,20	0,20	2,14	2,09	0,103	59.770	63.428

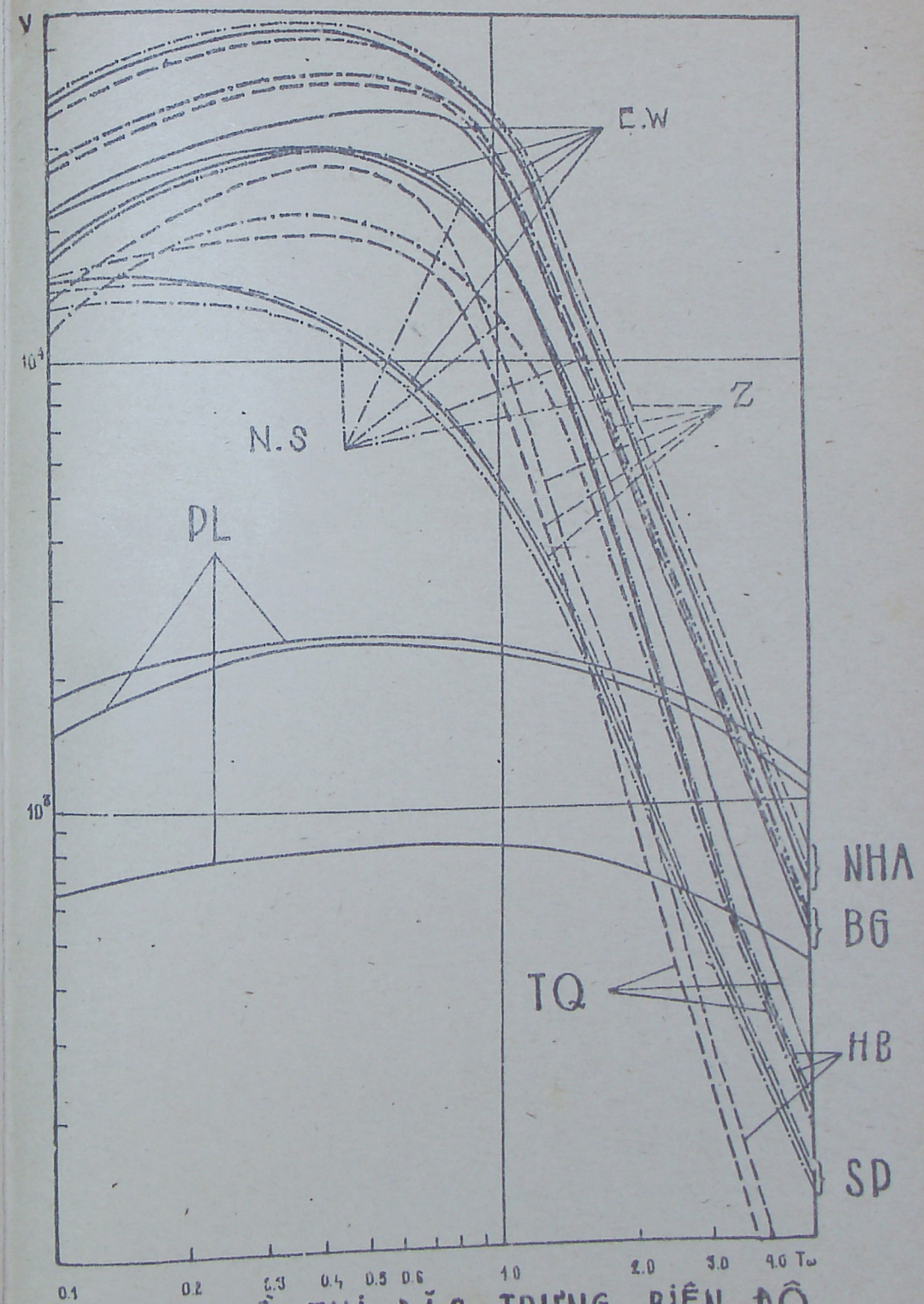

ĐỒ THỊ ĐẶC TRƯNG BIÊN ĐỘ

RESPONSE AMPLITUDE CHARACTERISTIC

THÁNG 1

Trạm	Pha	Thời điểm tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
		h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
Bg	iP	01	42	31,6	1,0	+ 0,05	+ 0,05	– 0,04	88,19	01 29 41
	PP		45	28,5	1,0			0,04		28,2S 178,1W
Hb	iP	01	42	35,4	1,0	+0,04			88,65	M = 7,0h h = 55km
										Moskva
Hb	eP	04	03	13,3	1,1		– 0,06		31,14	03 56 55
	PP		04	08,5	1,0		0,04			10,1S 109,1E
	eS		08	15,9	2,0	0,08	0,10			M = 5,4 h = 50
Bg	iP	04	03	16,7	1,0		– 0,05	– 0,05	31,52	Moskva
	eS		08	24,3	1,8		0,12			
Tq	eP	21	17	22,5	1,0	– 0,03	– 0,03	+ 0,05	50,58	20 57 16
Bg	iP	21	17	23,6	1,0	– 0,03	– 0,03	+ 0,04	50,72	51,7N 159,1E
Hb	eP	21	17	25,6	1,0		+ 0,04		51,58	M = 5,8 h = 65
										Moskva
Tq	eP	21	54	28.6	1,0	– 0,02		+ 0,03	50,88	21 45 26
Bg	iP	21	54	35,1	1,0	– 0,02	– 0,02		50,95	51,9N 159,0E
										m_{PV} = 5,8 Moskva
Tq	eP	22	26	51,0	1,0	– 0,03		+ 0,04	50,61	22 17 53
Bg	eP	22	26	51,8	1,0	– 0,02			50,68	51,8N 158,6E
										M = 6,2 h = 70km
										Moskva
Bg	eP	13	13	3,2	0,8	+0,02		– 0,02	19,84	13 08 31
										3,9N 96,4E
										m_{PV} = 5,4 Moskva
Bg	eP	18	36	43,5	1,0				20,22	18 32 12
	e		41	51,2	1,2		0,08			27,1N 127,5E
										M =4,5 h = 50km
										Moskva
Pl	eP	23	43	28,2	2,6		+ 0,06		50,92	23 34 27
										51,9N 159,0E
										M = 6,3 h = 50km
										Moskva
Bg	eP	10	39	46,2	1,0	– 0,02	– 0,03	– 0,03	50,53	10 30 49
	PP		40	32,8	1,0		0,02			52,0N 158,7E
Tq	eP	10	39	46,6	1,0	– 0,03		– 0,02	50,73	M = 5,3 h = 50km
	PeP		40	38,7	1,0	0,02				Moskva
	PP		41	08,2	1,0	0,03				

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
8	Bg	iP	15	59	14,1	1,0	−0,03	−0,03	−0,03	50,56	15 52 21 51,9N 158,8E M = 5,8 h = 85km Moskva
		PP	16	00	43,5	1,0	0,03				
	Tq	eP	15	59	15,6	1,0	−0,03	−0,03	−0,03	50,76	
		PeP	16	00	08,2	1,0		0,02	0,02		
10	Tq	eP	09	04	28,9	1,0			−0,02	76,06	08 52 51 35,3S 54,3E M = 5,7 Moskva
13	Tq	eP	13	41	41,1	1,0	+0,03			81,61	13 29 15 66,4N 16,4W M = 6,5 Moskva
	Bg	iP	13	41	44,5	1,0	−0,02	+0,03	−0,02	82,43	
		PeP		41	47,8	1,0		0,03			
	Hb	eP	13	41	46,4	1,0	+0,04			82,60	
		PP		44	38,5	1,2	0,04				
14	Tq	eP	15	35	33,2	0,8	+	−0,02	−	30,30	15 30 05 32,7N 137,2E m_{PV} = 4,8 h = 400km Moskva
14	Bg	iP	16	09	28,7	1,0	−0,23		−0,38	92,60	
		PP		12	35,8	1,0	0,18		0,20		
	Hb	eP	16	09	34,3	1,0		+0,18		93,06	15 56 33 29,4S 173,2W M = 7,8 Moskva
		PP		12	38,5	1,0		0,15			
	Tq	iP	16	09	41,2	1,0	+0,20		−0,38	93,69	
		PP		13	03,5	1,2			0,25		
		eS		20	36,7	2,0	0,38	0,32	0,29		

THÁNG 1

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
14	Bg	iP	17	00	32,7	1,0	−0,05	+0,05	−0,06	89,67	16 47 32 30,0S 177,2W M = 7,7 Moskva
		eS		11	05,7	2,0		0,08			
	Tq	eP	17	00	37,7	1,0		+0,06		90,83	
		eS		11	15,6	2,0		0,06	0,03		
14	Tq	eP	17	58	23,0	1,0	−0,03		−0,03	90,87	17 45 12 29,9S 177,0W Moskva
14	Hb	eP	22	56	42,5	1,0	+0,04		−0,03	90,05	22 43 38 28,7S 176,6W M = 6,3 Moskva
15	Bg.	eP	06	41	16,3	1,0		−0,02	−0,02	89,82	06 28 16 29,8S 176,9W M = 6,1 Moskva
16	Bg	eP	08	41	19,3	1,0			−0,03	51,09	08 32 18 51,2N 160,0E M = 4,7 Moskva
		e		41	47,9	1,0					
17	Tq	eP	09	28	48,4	1,0			+0,03	92,39	09 15 33 29,4S 174,8W M = 5,4 Moskva
18	Hb	iP	01	42	51,7	0,8	−0,08			30,63	01 36 35 9,5S 109,8E M = 5,0 Moskva
18	Tq	eP	04	57	27,9	1,0	−0,03			68,17	04 46 24 77,7N 17,7E M = 6,3 Moskva
21	Tq	eP	10	13	17,1	1,0	+0,08	−0,12	−0,08	42,56	06 35 16 59,1N 163,7E M = 5,5 Moskva
		PP		14	43,3	1,2		0,05			
		PPP		15	27,1	1,3		0,07			
		eS		19	39,3	2,0	0,12	0,20	0,06		
22	Tq	eP	06	44	48,7	1,0	+0,05		+0,03	55,38	06 35 16 59,1N 163,7E M = 5,5 Moskva
		Pcp		45	28,5	1,0	0,03				
22	Tq	iP	08	15	08,1	1,0	+0,03	−0,03	−0,03	42,82	08 07 13 44,8N 149,5E M = 6,3 h = 50km Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
22	Tq	iP	16 08 37,4	1,0	+0,04	−0,06	−0,04	14,30	16 05 16
		eS	11 59,3	1,4		0,05			19,1N 120,2E
									M = 5,2 h = 20km
									Moskva
23	Bg	iP	05 51 08,0	1,0	+0,12	−0,10	+0,12	31,72	
		PP	52 15,3	1,0	0,08				
		iS	55 34,3	1,6	0,14	0,12	0,08		05 45 29
		e	56 27,4	1,8	0,32		0,33		7,4S 120,0E
	Tq	iP	51 14,2	1,0	−0,10	−0,12		32,63	m_{PV} = 6,2 h = 600km
		PP	52 19,3	1,0	0,05	0,06			Moskva
		PPP	52 59,7	1,3		0,08			
		iS	55 48,1	2,2	0,82	0,49	0,63		
24	Bg	iP	22 01 17,7	1,0	−0,05	−0,06	−0,06	89,12	
		PP	04 48,5	1,2		0,03			21 48 20
	Hb	eP	22 01 17,5	1,0	−0,03	+0,03		89,57	28,5S 177,1W
	Tq	iP	22 01 20,1	1,0	+0,04	−0,07	0,08	90,20	M = 6,0
		PP	04 53,7	1,1		0,05	0,06		Moskva
25	Bg	iP	12 31 50,8	0,8	+0,02	−0,02	−0,02	42,33	12 23 51
	Tq	iP	12 31 52,8	0,8	−0,02		−0,02	42,65	44,7N 149,3E
		PP	33 24,4	1,0		0,01	0,02		M = 6,5 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
2	Pl	iP	03 09 20,1	1,6	−0,04		+0,06	50,80	03 00 20
		PcP	10 25,3	2,9					51,7N 158,9E
									M = 6,0 h = 60km
									Moskva
3	Tq	eP	05 28 16,0	0,8	+0,03	−0,03	−0,02	24,73	05 23 36
									4,2N 123,1E
									m_{PV} = 5,1 h = 550km
									Moskva
3	PL	iP	12 39 15,2	2,0	−0,02		−0,03	84,96	12 27 25
		eS	48 47,5	3,6	0,08		0,03		24,8S 179,5W
	Tq	eP	12 39 26,5	1,0	−0,03	+0,04	−0,03	86,68	m_{PV} = 5,6 h = 450km
									Moskva
3	Tq	iP	16 49 41,9	0,8	+0,06	+0,05	−0,07	51,01	16 40 40
									24,8S 179,5W
									M = 5,0 Moskva
3	Tq	eP	18 16 20,8	0,8	−0,02	+0,02	−0,03	87,49	18 03 46
									17,9S 175,1W
									M = 5,7 h = 155km
									Moskva
4	PL	ePKP	09 21 31,4	2,0	0,08			140,92	09 01 45
		PP	24 47,2	2,5	0,10				14,5N 90,7W
		L	10 30	20,0	3,45				M = 7,5 Moskva
5	Tq	eP	04 13 14,6	1,0		−0,02	−0,02	18,80	04 08 56
									24,1N 125,5E
									M = 4,8 Moskva
5	Tq	eP	17 20 40,9	1,0	−0,02		−0,02	39,82	17 13 18
									43,9N 145,5E
									M = 5,8 h = 90km
									Moskva
6	PL	eP	17 02 17,9	2,2	−0,03			47,53	16 53 02
		eS	08 25,3	3,4	0,08				6,0S 146,7E
	Tq	eP	17 02 37,8	1,0	−0,02	+0,03	+0,03	49,26	M = 5,4 h = 60km
									Moskva
9	Tq	eP	07 55 05,3	1,0				42,80	07 47 06
									44,5N 149,6E
									M = 5,1 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
10	PL	eP	07	48	24,4	2,2	−0,05	+0,03		42,64	07 40 33
		eS		55	2,1	4,8	0,06				44,6N 149,3E
		e		58	23,2	5,2	0,08				M = 5,8 Moskva
13	PL	iP	08	11	09,0	1,4	−0,08		−0,07	15,24	08 08 31
		eS		13	54,6	3,5	0,06				15,7N 121,8E
	Bg	iP	08	11	17,7	0,8	−0,08	0,12	−0,08	15,78	M = 5,8 Moskva
13	PL	eP	10	37	09,4	1,8	+0,05			14,65	10 33 43
	Bg	iP	10	37	19,7	0,8	+0,06	+0,13	−0,05	15,25	14,0N 120,3E
		PP		38	02,4	1,0		0,08			M = 6,0
	Tq	iP	10	37	29,8	1,1	+0,07	+0,09	−0,08	16,34	Moskva
		PP		38	14,8	1,0		0,06			
14	Tq	ePKP	03	30	07,0	1,0	+	+	−0,05	144,30	03 10 23
											57,0S 67,7W
											M = 5,5 Moskva
14	PL	eP	10	56	03,4	1,2	−0,03	+0,02		31,47	10 50 21
		iP	11	00	30,2	2,8	0,04				26,3N 140,5E
	Bg	iP	10	56	06,8	0,7	0,09	0,10	0,12	31,66	M = 5,8 h = 550km
	Tq	iP	10	56	10,5	0,6	−0,08	−0,11	+0,08	32,43	Moskva
		PP		57	03,2	0,8		0,08			
14	PL	eP	20	37	41,5	2,0		+0,02		28,84	20 31 39
		eS		43	34,2	3,8		0,03			8,1S 108,6E
	Bg	iP	20	37	45,5	0,6	0,02	0,03	0,02	29,49	M = 5,4 h = 60km
											Moskva
15	PL	eP	01	58	58,5	2,0	+0,08		+0,07	19,91	
	Bg	iP	01	59	02,6	1,0	−0,09	+0,15	+0,08	20,47	01 54 25
		PP		59	58,7	1,0		0,08			13,1N 125,9E
	Tq	iP	01	59	12,7	1,2	+0,13	−0,21	−0,09	21,55	M = 6,3 h = 45
		eS	02	03	02,6	2,0	0,10				Moskva
		e		03	19,4	4,0		0,22			
16	PL	ep	09	37	26,8	1,8				15,33	09 33 51
	Bg	eS		40	28,5	1,2	0,03	0,04	0,02	15,53	24,7N 122,7E
	Tq	eS		41	23,7	1,2				16,31	M = 5,1
		e		42	29,8	1,2	0,04				Moskva
16	Tq	iPn	14	46	47,1	0,5	−0,01	−0,02	−0,01	4,07	
		Pg		47	01,8	0,6		0,02			
		Sn		47	34,4	0,8		0,03			

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
16		Sg		47	55,2	0,08		0,05	0,05		14 45 41
	Bg	Pg	14	47	02,4	0,3	−0,02	0,04	−0,03	5,11	22,6N 100,9E
		Sn		47	38,2	0,5	0,03	0,04			M = 5,4
		Sg		48	03,2	0,6		0,05			Moskva
	PL	Pg	14	47	30,0	0,6	−0,03		+0,06	5,66	
		Sn		48	13,2	0,8	0,03				
		S		48	30,5	0,9	0,06	0,03			
		Sg		48	46,9	1,2	0,08	0,07			
17	PL	eP	22	59	46,3	2,0		−0,01		19,02	22 55 24
	Tq	iP	22	59	54,3	1,0	0,03			21,40	13,3N 125,9E
											M = 5,3 Moskva
19	Tq	Pn	09	39	38,7	0,2	−0,01	−0,01	+0,01	4,16	
		Pg		39	54,5	0,3			0,01		
		Sn		40	25,8	0,5	0,02	0,02			
		S		40	37,6	0,5		0,01			
		Sg		40	16,8	0,6	0,02	0,02			
	HB	Pn	09	39	39,2	0,2	+0,03	+0,02	+0,01	4,59	
		Pg		39	56,3	0,2	0,02				
		Sg		40	50,3	0,5	0,03	0,04			09 38 33
	Bg	Pn	09	39	53,6	0,3		0,04	0,02	5,20	22,6N 100,8E
		Pg		40	13,8	0,3		0,03	0,02		M = 5,2
		Sn		40	57,3	0,4		0,03			Moskva
		Sg		41	17,5	0,6	0,04	0,05			
	PL	P		40	17,3	0,8	−0,03		−0,04	5,66	
		e		40	51,2	1,0	0,03				
		Sn		41	11,1	1,5	0,02	0,02	0,03		
		Sg		41	39,2	1,8	0,03	0,03			
22	Tq	eP	06	09	38,9	1,0	+	−		70,05	05 58 25
											52,1N 169,6W
											M = 5,2 Moskva
22	HB	eP	57	52	08,4	1,1		0,08		18,77	
		PP		52	53,7	1,0		0,08			
	PL	eP	07	52	18,6	2,2	0,08	0,08	0,08	19,09	07 47 56
	Bg	iP	07	52	17,0	0,8	−0,06	+0,08	+0,05	19,51	3,1N 99,0E
		PP		53	03,2	0,9		0,06			m_{pv} = 5,9 h = 150
	Tq	iP	07	52	17,9	1,0	−0,13	−0,13	−0,09	19,68	Moskva
		PP		53	07,9	1,0		0,11			
		iS		55	45,2	1,5	0,18	0,15			

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
22	Tq	iP	18	38	34,9	1,0	−0,05	+0,04		56,08	18 28 58 6,2N 154,8E M = 5,5 h = 60km Moskva
23	PL	eP	09	05	44,8	1,6			+0,06	14,15	
		eS		08	33,6	2,2					
	Hb	iP	09	05	58,3	0,7	+0,09	0,18	−0,20	14,37	
		PP		06	25,3	0,8			0,14		09 02 34. 23,5N 121,6E M = 6,3 Moskva
	Bg	eP	09	05	59,0	1,4	+0,11	−0,10	+0,18	15,28	
		PP		06	25,8	1,2		0,08	0,12		
		eS		08	52,3	1,8	0,18	0,23	0,15		
	Tq	iP	09	06	09,4	1,0		−0,15	+0,12	15,29	
		PP		06	31,5	1,0		0,10			
		PPP		07	02,4	1,3	0,08	0,08			
		eS		09	11,5	1,6	0,14	0,17	0,15		

THÁNG 3

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
2	Bg	iP	11	00	38,2	0,8	−0,03	+0,08	+0,05	54,91	10 51 06 6,2S 154,7E M = 5,0 Moskva
		PcP		01	14,5	1,0		0,05			
	Tq	iP	11	00	45,2	0,9	+0,04	+0,06		55,99	
		PcP		01	16,8	0,9		0,05			
		PP		02	45,2	1,0		0,04			
3	Tq	iP	22	56	55,4	0,8	−0,03	−0,05		33,88	22 50 13 8,1S 121,4E M = 5,3 h = 45km Moskva
4	Bg	iP	03	01	05,5	1,0	−0,03	+0,04	−0,08	69,39	02 50 04 14,2S 167,0E m_{PV} = 6,6 h = 100km Moskva
		PcP		01	38,4	1,0		0,03			
	Hb	eP	03	01	08,4	1,0	−0,04	+0,04	−0,07	69,93	
		PcP		01	42,5	1,0			0,05		
		eS		09	53,8	1,4	0,08	0,08	0,06		
6	PL	iP	11	12	39,4	1,6	−0,08		+0,07	25,55	
		eS		16	53,7	3,5	0,05				
	Bg	eP	11	12	41,3	1,0	0,09	0,08		26,26	11 07 13 0,6N 122,8E M = 4,8 h = 50 km Moskva
		PP		13	38,2	1,0	0,06				
	Hb	iP	11	12	48,6	1,0	−0,08	+0,06	−0,11	26,44	
		PP		13	45,6	1,0			0,08		
	Tq	iP	11	12	54,7	1,0	+0,04	−0,04		27,28	
		e		13	13,5	1,0	0,03	0,03			
		PP		13	50,6	1,0	0,04	0,04			
6	Bg	eP	15	16	12,3	1,0	+0,04			55,78	15 06 35 6,9S 155,3E M = 5,2 Moskva
		PcP		16	51,5	1,0	0,03				
	Hb	iP	15	16	18,2	1,2	+0,04	−0,03	−0,07	56,33	
		PcP		16	55,4	1,0			0,06		
	Tq	iP	15	16	20,1	1,0	+0,03	0,04		56,87	
8	Hb	iP	04	50	45,0	1,0	−0,02	−0,02	−0,03	66,39	04 39 58 10,2S 165,1E M = 5,9 h = 50 km Moskva
8	Hb	eP	20	17	30,7	0,7	−0,02	−0,02	+0,06	68,25	20 06 31 11,4S 166,6E M = 6,0 Moskva
		PP		17	52,3	0,8			0,03		

Ngày	Trạm	Pha	Thời điểm tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
10	Bg	iP	15	54	29,2	0,3			0,02	14,78	15 50 59
		PP		54	58,3	0,3			0,01		24,5N 121,8E
	Tq	eP	15	54	39,8	0,4		0,02	0,02	15,57	M = 4,6
		iS		57	32,8	0,8		0,04	0,02		Moskva
10	Hb	eP	20	46	31,6	1,0	+0,02		0,08	24,54	20 41 12
		PP		47	29,5	1,0			0,05		3,5S 102,0E
	Tq	iP	20	46	38,3	1,0	0,02	0,02	0,03	25,89	M = 5,0 h = 50 km
		PP		47	37,9	1,0		0,02	0,03		Moskva
		PPP		47	58,2	1,2			0,02		
13	PL	eP	05	32	02,9	2,0			+0,02	54,36	
		eS		39	39,5	3,6	0,03				05 22 36
	Bg	eP	05	32	08,7	1,0	−0,01	−0,03	+0,02	54,96	6,3S 154,7E
		PcS		36	56,4	0,9					M = 5,8
	Tq	iP	05	32	21,4	1,0	−0,02	−0,02		55,99	Moskva
		PcP		32	58,7	1,0		0,01	0,01		
16	Tq	eP	07	37	19,4	0,8		+0,03		45,63	07 29 55
		PcP		38	29,7	1,0		0,02			27,0N 55,1E
	Bg	iP	07	37	24,9	0,7	−0,01	−0,03	−0,01	46,70	M = 5,1
		eS		41	09,5	1,2	0,03	0,03			Moskva
19	Tq	eP	13	10	35,2	1,0	−0,03			35,60	13 03 33
											36,5N 67,7E
											M = 5,5 Moskva
20	PL	iP	01	10	26,3	1,4	+0,50			14,60	
		iS		13	31,3	2,6	0,32				01 06 58
	Bg	iP	01	10	27,6	0,8	+0,16	−0,20	+0,18	14,78	24,5N 121,9E
		eS		13	32,5	1,2	0,20	0,18	0,15		M = 6,0
	Tq	iP	01	10	31,5	0,8	+0,15			15,57	Moskva
		eS		13	51,2	1,3	0,13				
21	Tq	iP	23	11	24,0	1,0		+0,02		16,41	23 10 31
		PP		15	20,8	1,3					24,8N 122,8E
											m_{PV} = 5,2 Moskva
23	Bg	eP	14	46	08,5	1,0	−	+0,02	+	55,01	14 36 34
		PcP		47	12,6	1,0					6,3S 154,8E
		PP		48	15,8	1,2		0,02			M = 5,6
	Hb	iP	14	46	11,4	1,0		−0,02	−0,02	55,60	Moskva
		PcP		47	18,7	1,0			0,02		

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
24	Pl	iP	04	58	59,5	2,0	+0,05		+0,04	88,23	
		iS	05	10	21,8	3,6	0,04		0,03		04 46 12
	Bg	iP	04	59	00,3	0,8	+0,08	−0,12	+0,08	88,88	
		PP	05	02	38,5	1,0		0,08			29,8S 178,1W
	HB	iP	04	59	02,5	1,0	+0,08	−0,08		89,26	m_{PV}=6,7 h = 90km
		eS	05	10	22,8	1,4	0,11				
	Tq	iP	04	59	07,7	1,0	0,08	0,08	0,07	89,97	
25	Hb	iP	08	20	32,5	0,8	−0,04	−0,03	+0,04	17,51	
		ePP		21	18,7	0,8			0,03		
		eS		24	05,3	1,3	0,05	0,04			
	Tq	iP	08	20	39,0	0,8	−0,03	−0,03		18,22	08 16 28
		PP		21	18,7	0,8	0,03				7,1N 94,1E
		S		24	07,5	1,4	0,04				M = 5,1
	PL	eP	08	20	43,1	1,8	−0,04		−0,03	18,23	Moskva
		iS		24	07,5	2,3	−0,05				
		e		26	01,3	3,6	0,04				
	Bg	eP	08	20	44,2	1,0	−0,03	+0,03		18,41	
		PP		21	20,5	1,0	0,03				
25	Hb	eP	17	02	34,0	0,8	−0,03	+0,03	+0,04	18,86	16 58 10
		PP		03	24,6	0,8			0,03		4,8N 95,1E
	Tq	eP	17	02	39,0	0,8	−0,03	+0,03		19,65	m_{PV} = 5,6 Moskva
26	Hb	iP	03	20	42,5	0,8	+0,01	−0,01	+0,01	20,91	03 16 03
											1,1N 97,4E
											M = 5,2 Moskva
27	Hb	eP	02	48	06,8	0,8		−0,01	+0,01	89,48	02 35 08
											30,2S 178,1W
											M = 5,2 Moskva
27	Hb	eP	09	00	07,5	1,0		−0,02	0,01	64,88	08 49 28
		e		05	06,3	1,0		0,01			38,7S 77,8E
	Tq	eP	09	00	13,8	1,0		−0,01	+0,01	65,75	M = 5,6
		PPP		03	27,4	1,1		0,01			Moskva
		PeS		04	00,2	0,9		0,01			
28	Hb	eP	01	19	37,5	0,6		0,02	0,03	38,55	01 42 16
											13,6N 145,1E
											M = 5,6 Moskva
29	Tq	PKP	05	59	46,2	1,0	−0,04			152,61	05 39 38
											3,6N 85,2W
											M = 6,5 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
30	Tq	eP	05	59	28,4	0,8	+0,02	−0,03	−0,02	36,56	05 53 14 39,9N 143,3E M = 5,7 Moskva
30	Hb	iP	06	11	27,5	0,9		−0,02	+0,02	37,46	06 04 16 40,0N 143,2E M = 5,7 Moskva

THÁNG 4

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
1	Tq	eP	04	37	20,2		−	+		29,92	04 31 13 51,2N 97,9E M = 5,4 Moskva
1	Tq	PKP	19	40	33,9	1,0	−	−	+0,03	151,99	19 20 54 6,1N 72,6W m_{PV} = 5,3 Moskva
2	Tq	eP	17	14	43,3	0,6	+	−0,02		34,60	17 07 58 36,6N 41,4E M = 5,5 Moskva
4	Tq	eP	22	30	53,4	0,8	+0,03			8,45	
		iS		33	33,1	2,4	0,08				22 28 23 25,3N 96,8E M = 5,0 h = 20 Moskva
		L		34		2,8	0,12				
	HB	eP	22	30	39,3	0,8				9,05	
	PL	eP	22	30	41,5	2,0				10,16	
		iS		33	52,0	5,6					
5	Tq	iP	16	59	03,4	0,6	−0,02	−	+0,02	19,50	
		PP	17	00	00,9	1,0					16 54 37 40,4N 112,2E M = 6,0 Moskva
		eS		02	47,3	1,2	0,03	0,02			
		L		04	56,8	1,7	0,43	0,12			
	Bg	eP	16	59	07,7	1,0	−0,03		−0,02	19,77	
		e		59	27,9	1,0					
5	Tq	e	21	26	45,6	0,6				8,85	
		eS		28	13,5	0,7					21 23 23 21,4N 95,7E m_{PV} = 5,1 Moskva
	Bg	eP	21	25	51,8	0,4	0,01			9,81	
		e		27	40,2	0,6	0,02	0,02	0,01		
		S		28	12,5	0,6	0,02				
		Sg		28	48,3	0,8	0,03	0,03			
		L		29		1,0	0,05	0,05			
6	PL	iP	13	59	12,1	1,8	−0,03		+	50,50	13 49 16 3,1S 152,1E M = 6,2 Moskva
		iS	14	05	36,9	2,8	0,04	0,03			
7	Tq	eP	07	17	19,6	0,8	−	+0,03		38,25	07 10 16 17,6N 145,7E M = 5,2 h = 230 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
8	Tq	iP	02	47	58,3	1,0	−0,21	−0,20	−0,18	39,57	
		PP		49	36,0	1,0	0,15				
		e		50	37,0	1,2	0,15	0,15			
		eS		54	06,7	1,6	0,25	0,25	0,16		02 40 23
	Hb	eS	02	48	04,9	1,0		−0,18	−0,23	40,29	40,5N 63,8E
		PP		49	37,5	1,0		0,12	0,15		M = 7,0
	Bg	iP	02	48	18,2	1,0	−0,15		−0,16	40,64	Moskva
		PP		49	39,5	1,0	0,14				
		PcP		50	13,8	1,2	0,15		0,15		
	PL	eP	02	48	08,2	2,2	−0,13	−0,15		41,23	
		eS		55	17,3	3,8	0,20	0,24			
9	Hb	PKP	07	28	48,8				−0,08	156,59	07 08 57
											2,0N 80,0W
											M = 6,4 Moskva
9	Bg	iP	11	40	54,0	1,0				25,98	11 35 25
		PP		41	10,7	0,8	0,01	0,01	0,01		0,8N 122,6E
	Hb	eP	11	40	56,8	0,8	−0,02		−0,02	26,16	m_{pv} = 5,6
		PP		41	11,3	0,8	0,01	0,01			Moskva
14	Tq	eP	01	26	13,8					16,3	
		PP		27	12,3	1,0	0,01				01 22 26
		eS		29	24,8	1,2	0,02	0,02			19,6N 122,5E
		e		29	53,8	1,2					m_{pv} = 5,2 h = 100km
											Moskva
14	Pl	iP	14	03	49,5	2,0				13,48	
		eS		06	30,8	3,8					
	Bg	eP	14	03	57,1	0,8	−0,01	−0,01		13,71	14 00 41
		eS		06	28,5	0,9	0,02				23,3N 120,9E
		e		08		1,4	0,03				M = 5,5
	Tq	eP	14	04	05,8	0,7	−0,01			14,56	Moskva
		eS		07	33,3	1,2					
		L		08		2,5	0,03				
	Hb	eP	14	04	11,6	0,8	−0,01	−0,02	−0,02	14,6	
		PP		05	03,2	0,8		0,01			
16	Bg	iP	16	55	41,2	1,0	−0,01			18,21	16 51 31
		PP		56	17,3	1,0	0,01				7,2N 94,3E
		eS		59	14,2	1,4	0,02				M = 5,2
											Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
16	Bg	eP	17	51	11,1	0,8	−0,01			18,23	17 47 01
		PP		51	46,3	0,8	0,01				7,1N 94,4E
											M = 5,1 Moskva
19	Bg	iP	10	58	01,9	0,7		+0,01		36,79	
		PP		59	25,3	0,8					10 50 57
	Pl	eP	10	58	00,6	1,6	−0,02			36,91	40,6N 143,3E
		eS	11	03	50,3	2,4	0,02				M = 5,8
		e		08		3,6	0,02				Moskva
	Tq	eP	10	58	06,4	1,0	−0,01	−0,01		37,18	
		PP		59	32,3	1,0	0,01				
19	Bg	iP	19	11	11,3	0,8	–	+0,03	−0,02	25,06	19 06 05
		eS		15	08,6	1,2		0,02			3,9N 124,8E
											m_{pv} = 5,6 h = 250km
											Moskva
21	Tq	eP	19	13	52,7	1,0	−0,03	+0,03	−0,02	16,58	
		PP		14	21,7	1,0		0,02	0,02		19 09 58
	PL	iP	19	13	56,3	1,6	+0,03			16,85	10,1N 93,0E
		PP		14	25,3	1,8	0,02				M = 5,0
		eS		16	58,3	3,2	0,04	0,04			Moskva
21	PL	eP	19	49	28,5	2,1	−0,04			15,33	
		eS		53	25,4	3,4	0,04				19 45 58
	Tq	eP	19	49	30,5	0,8	+0,02	−0,02		16,30	24,6N 122,7E
		PP		50	08,0	1,0	0,01				M = 4,9
		eS		53	48,2	1,5	0,02	0,02			Moskva
22	Tq	iP	17	11	49,3	1,0	−0,02	+0,03	−0,02	48,14	17 03 09
		PcP		12	11,2	1,0		0,02			28,7N 52,1E
											M = 5,8
											Moskva
24	PL	eP	01	31	56,7	2,0	−0,01			33,68	01 25 16
		PP		33	30,6	2,4					34,7N 141,5E
		eS		37	23,5	3,8	0,02	0,02			M = 5,8 Moskva

THÁNG 5

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
5	Bg	iP	05	05	46,9	1,0	−0,03	+0,03	+0,03	89,11	04 52 58
		PP		08	49,2	1,0	0,02	0,02			29,8S 177,8W
	Tq	iP	05	05	51,3	1,0	−0,02			90,20	m_{PV} = 6,4 h = 90km
		PP		08	53,8	1,0	0,02				Moskva
6	Tq	eP	20	12	05,7	1,0	−0,04	−0,02		75,63	20 00 16
											46,7N 13,2E
											M = 6,5 Moskva
10	Tq	iP	16	48	57,6	0,8	−0,03			22,81	18 43 57
											29,8N 81,4E
											M = 50 Moskva
11	Bg	iP	16	02	42,0	0,7	−0,01	−0,01	−0,01	78,97	15 50 43
											52,0S 139,9E
											M = 6,2 h = 40km
											Moskva
11	Bg	iP	17	11	24,4	0,8	+	−0,02	−0,01	74,23	16 59 46
		PP		14	18,5	1,0		0,01			37,4N 20,2E
											M = 6,6 Moskva
15	Tq	eP	08	22	31,8	1,0	+0,03			84,82	08 09 58
	PL	eP	08	22	40,3	2,8		0,04		85,79	4,5N 19,0E
											M = 5,5 Moskva
17	Tq	iP	03	06	15,7	1,0	−0,10	+0,12		39,89	
		PP		08	07,3	1,2		0,08			02 58 38
	Bg	eP	03	06	20,8	0,8	−0,09		−0,11	40,96	40,6N 63,4N
		PP		08	07,0	1,0			0,08		M = 7,2
	PL	iP	03	06	32,4	4,1	−0,18	+0,22	−0,15	41,64	Moskva
		PP		06	12,4	4,2	0,23				
		eS		12	45,7	6,5	0,53	0,62	0,33		
18	Hb	eP	17	26	47,4	0,9	−	+	+0,02	31,36	17 20 59
		PP		27	52,4	1,0			0,01		30,0N 138,7E
											M = 5,0 h = 400
											Moskva
19	Hb	ePKPn	04	26	58,8	0,8	−0,02			154,63	04 06 56
		PKP		27	16,8	1,0	0,03				4,5N 76,3W
											M = 5,3 Moskva
19	Hb	eP	19	23	35,0	1,0			−0,02	90,05	19 10 32
		PP		26	29,5	1,0			0,01		31,0S 177,8W
											M = 5,9 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
20	Hb	eP	05	15	00,3	0,8		−0,03	+0,04	86,41	04 59 42
											15,9S 174,9W
											M = 5,9 Moskva
21	PL	iP	04	16	21,5	3,6	−2,83	+2,88	+2,15	24,67	
		iS		19	29,5	6,0	3,52	4,15	3,28		04 11 15
	Bg	iP	04	16	30,8	1,0		+1,28	+1,30	25,34	3,7N 125,0E
		PP		17	26,3	1,0		1,32			m_{PV} = 5,5 h = 180km
	Tq	iP	04	16	39,5	1,0	−0,88			26,41	Moskva
		PP		17	38,2	1,0	−0,52				
		eS		19	34,5	1,4	−0,22	0,30			
23	PL	iP	06	10	25,4	2,1	−0,10	−0,14	−0,11	53,05	
		PcP		11	27,5	2,3		0,11			
		eS		17	39,5	4,6	0,22	0,26	0,18		
	Bg	iP	06	10	26,3	0,8	−0,08	−0,09	0,05	53,64	06 01 10
		PcP		11	30,3	1,0	0,05	0,05			4,9S 154,0E
		iS		17	43,8	1,6	0,08	0,08	0,04		M = 6,3 h = 70km
	Hb	eP	06	10	35,1	0,6	−0,06	−0,09	+0,03	54,20	Moskva
		e		11	03,5	0,8	0,03	0,03			
		PcP		11	45,3	0,8	0,03	0,03	0,02		
		eS		17	48,6	1,2	0,05	0,05	0,03		
24	PL	iP	11	31	00,7	2,0		+0,10		33,07	11 24 27
		eS		35	18,7	4,4	0,14	0,15			31,6N 141,6E
		L		40		6,8	0,35	0,43			M = 6,2 Moskva
29	Hb	ePn	12	25	08,3	0,4	+0,02	−0,04	−0,03	7,05	
		Pg		25	46,3	0,5	0,05	0,08	0,06		
		Sn		26	32,6	0,7	0,08	0,08			
		Sg		27	15,8	0,9	0,08	0,09			12 23 23
	Bg	iPn	12	25	11,5	0,3	+0,02	−0,02	−0,01	7,51	24,6N 98,9E
		eSn		26	33,8	0,4	0,02	0,04			M = 6,7
		Sg		27	18,9	0,08	0,09	0,08			Moskva
	PL	ePg	12	25	54,2	1,0	0,05	−0,04	−0,05	7,68	
		Sn		26	38,9	1,8	0,03	0,06	0,01		
		SS		27	11,5	1,8	0,04	0,05			
		Sg		27	39,8	2,2	0,08	0,08			
		L		29		3,6	0,12	0,15	0,13		
29	Tq	ePn	14	01	54,0	0,3	+0,02	−0,03	−0,02	6,51	
		Pg		02	27,8	0,4	0,02	0,04			
		Sg		03	55,8	0,8	0,08	0,09	0,06		14 00 18
	PL	Pg	14	02	49,8	0,4	0,05	0,04		7,69	24,6N 98,8E

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
29		Sn		03	42,6	0,6					M = 6,9
		S		04	08,5	0,8		0,03			Moskva
		iSq		04	36,7	0,9	0,09	0,08			
29	Tq	Pn	19	38	29,6	0,3	–0,03	–0,04	–0,03	6,31	
		Pg		39	06,8	0,4	0,03	0,03	0,03		
		Sg		40	32,6	0,7	0,08	0,06			
	Hb	iPn	19	38	37,8	0,4	–0,02	–0,02		6,95	
		Pg		39	09,6	0,4	0,03	0,03			
		Sg		40	42,9	0,8	0,10	0,11			19 36 57
	Bg	ePn	19	38	36,3	0,5	–			7,39	24,7N 99,1E
		Pg		39	10,8	0,6					M = 5,3
		Sg		40	45,8	0,5		0,08			Moskva
	PL	Pg	19	39	31,0	1,2	–0,22			7,72	
		Sn		40	23,5	1,4	0,28				
		S		40	52,3	1,5	0,28				
		Sg		41	08,3	1,8	0,33				
30	Tq	ePn	22	33	02,5	0,2				6,20	
		Pg		33	31,5	0,3		0,05			22 31 28
	Hb	ePn	22	33	09,3	0,2	–0,03	–0,03		6,82	24,2 N 99,1E
		Sg		35	11,4	0,6	0,09	0,08			M = 4,7
	PL	Pg	22	33	51,0	2,2	0,15			7,22	Moskva
				35	26,8	1,6	0,29				
31	Hb	iPn	05	10	13,4	0,3	–0,03	–0,03	–0,03	6,94	
		Pg		10	53,3	0,4	–0,04	0,05	0,05		05 08 30
		S		12	02,5	0,6	0,06	0,08			24,2N 98,8E
		Sg		12	26,5	0,8	0,12	0,15	0,10		M = 6,2
	Bg	P	05	10	20,3	0,5	0,06	0,05		7,44	Moskva
		Pg		10	52,3	0,6	0,04	0,05			
		Sg		12	26,5	0,8	0,10	0,12	0,08		
31	Hb	iPn	18	36	48,5	0,4	–0,04	+0,05		7,16	18 35 08
		P		37	18,0	0,5		0,03			24,5N 98,7E
		Pg		37	32,3	0,5	0,05	0,06			M = 5,5
		Sg		39	05,8	0,8	0,09	0,08			Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
12	Tq	eP	01	10	48,3	1,0	–0,03			72,68	00 59 19
		PcP		11	10,2	1,0	0,02				37,6N 20,5E
		PP		13	35,3	1,2	0,03				M = 5,7
	Bg	eP	01	10	54,2	1,0		+0,02	+0,03	73,95	Moskva
		PcP		11	14,3	1,0			0,02		
13	PL	iP	18	41	50,3	2,8	+0,03	+0,03		27,47	
		PP		42	44,3	3,4		0,02			18 36 06
		eS		46	40,5	4,8	0,05	0,02			0,1S 125,0E
	Bg	eP	18	41	54,8	1,0		+0,02	–0,02	28,17	M = 5,7 h = 50km
		PP		42	50,3	1,0		0,01			Moskva
	Tq	iP	18	42	04,8	1,0	–0,02	–0,02		29,21	
		eS		47	00,6	1,8	0,03	0,04			
15	PL	eP	06	15	45,6	3,8	+0,02			33,94	
		eS		22	00,3	5,6	0,04				06 09 03
	Bg	eP	06	15	51,2	1,2	–0,01	+0,02		34,59	0,8N 134,8E
		PP		17	11,8	1,2	0,91	0,01			M = 6,3
	Tq	eP	06	15	54,0	1,0	–0,02	–0,01	+0,01	35,67	Moskva
		PP		17	14,3	1,0	0,01				
15	PL	eP	22	53	04,7	4,2	+0,03			31,94	22 36 21
		e		53	51,6	6,0	0,04				35,9N 138,8E
											M = 5,1 Moskva
19	Tq	eP	15	10	23,3	1,0	–0,04		+0,02	55,58	15 00 41
		PcP		11	13,8	1,0	0,03				18,2S 65,8E
		PP		12	32,8	1,2	0,02				M = 5,9
	Bg	iP	15	10	29,2	0,8	+0,02	+0,02	+0,02	55,92	Moskva
		PcP		11	15,3	1,0	0,02				
20	Tq	Pg	02	35	08,3	0,2	–0,01	0,02	0,01	6,29	
		Sn		35	54,2	0,4	0,02	0,02			
		S		36	12,4	0,4	0,01	0,02			02 33 05
		Sg		36	32,4	0,6	0,04	0,04	0,03		24,0N 98,8E
	Bg	Pg	02	35	29,9	0,4	+0,03	–0,03	–0,04	7,37	M = 5,0
		S		36	48,5	0,5	0,02	0,02			Moskva
		Sg		37	13,9	0,8	0,08	0,09	0,07		
20	PL	iP	04	42	23,6	4,0	+0,23	–	–0,18	18,26	
		eS		45	47,6	6,3	0,65	0,48	0,52		
	Bg	iP	04	42	27,6	1,0	+0,13	+0,12	–0,14	18,43	04 38 12
		PP		43	30,6	0,8	0,15	0,09			25,5N 125,8E
	Tq	eP	04	42	31,7	1,0		–0,26		19,19	M = 6,0 h = 45km

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
20		PP		43	30,5	1,2		0,13			Moskva
		PPP		43	55,7	1,0		0,12			
		eS		46	18,6	1,5	0,18	0,25			
	Bg	iP	20	57	47,8	1,0	+1,23	+1,38	+1,43	20,29	
		PP		58	48,8	1,0	0,82	0,93			
		eS	21	01	46,8	1,6	2,12	2,20			20 53 15
	Tq	iP	20	57	48,4	1,0	−1,43	+1,38		20,31	3,5N 96,2E
		PP		58	46,5	1,0		0,83			M = 7,0 h = 40km
		PPP		59	22,0	1,2	0,98	0,94	0,98		Moskva
		eS	21	01	45,3	1,6	2,35	2,48	2,12		
		L		04		3,0	3,80	4,60	3,20		
21	PL	PP	07	22	09,1	3,2	+0,08			19,86	
		iPP		22	58,4	4,1	0,10				
		iS		26	42,6	6,2	0,22	0,24			07 17 33
		e		30	01,3	8,0	0,18	0,20			3,5N 96,4E
	Bg	eP	07	22	10,5	0,8			−0,05	20,20	M = 5,4 h = 20km
		PP		23	05,8	1,0	0,03				Moskva
		eS		26	45,3	1,5	0,05	0,05			
22	PL	iP	02	28	40,2	2,4		+0,06		19,30	
		eS		32	25,8	3,6		0,08			02 24 10
	Bg	eP	02	28	45,6	0,8	+0,03	+0,03	−0,02	19,93	3,8N 96,4E
		PP		29	36,2	1,0	0,02	0,02			M = 4,9
	Tq	eP	02	28	46,2	1,0	0,03	0,04		19,95	Moskva
		PP		29	38,5	1,0	0,02				
22	PL	iP	12	03	40,2	2,6	+0,03	+0,04		19,87	11 59 04
		iS		07	11,5	4,2		0,03			3,6N 96,2E
		L		10		6,0	0,12	0,15	0,15		M = 5,2 h = 25km
	Bg	eP	12	03	42,5	0,8	+0,03	−0,03	+0,02	20,20	Moskva
		PP		04	28,7	0,9	0,02	0,02			
23	PL	iP	13	56	42,4	2,8	−0,05	+	+0,06	33,94	13 50 00
		iS		12	01,5	4,0	0,10	0,12			0,8N 134,8E
	Bg	eP	13	56	47,4	1,0	+0,03	+0,02	+0,03	34,59	M = 5,7
		PP		57	50,3	1,0	0,02	0,02			Moskva
		eS		02	11,3	1,4	0,08	0,06			
23	Bg	eP	15	42	30,8	1,0			+0,04	16,16	15 38 38
		PP		43	12,5	1,0			0,03		20,9N 88,9E
											M = 4,7
											Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
24	PL	iP	06	04	07,3	4,0	+0,03	+0,06		19,94	
		iS		07	32,4	6,2	0,08	0,09	+0,05		05 59 33
		e		09	43,3	6,6	0,13	0,15			3,4N 96,4E
	Bg	eP	06	04	05,2	1,0				20,29	M = 5,1
		e		10	10,5	1,3	0,03				Moskva
	Tq	iP	06	04	05,1	1,0			−0,03	20,32	
		PP		04	39,2	1,0		0,03	0,02		
25	Bg	iP	07	53	24,3	1,0	−0,05	+0,06	−0,05	30,00	07 47 40
		4PP		54	14,3	1,0	0,03				32,5N 137,6E
	Tq	iP	07	53	30,5	0,8	+0,03	−0,04	−0,03	30,58	m_{PV}=5,9 h = 200
		PP		54	16,3	1,0		0,63			Moskva
25	Pl	iP	19	26	44,7	3,6	+0,18	−0,09	−0,15	41,89	
		PP		23	30,3	3,2	0,15	0,12			
		PcP		28	53,8	3,8	0,18	0,15	0,16		
		eS		33	05,0	4,6	0,29	0,33			19 18 56
	Bg	iP	19	26	48,3	1,0	−0,22	−0,38	+0,34	42,55	4,7S 140,6E
		PP		28	31,1	1,0	0,30	0,25			M = 7,1
		iS		33	15,3	1,6	0,45	0,58			Moskva
	Tq	eP	19	26	57,2	1,0	−0,25	+0,30	−0,30	43,63	
		iS		33	23,8	1,6	0,48	0,50			
		L		35		2,2	0,65	0,78	0,50		
26	PL	iP	10	36	28,3	4,3	−0,15	−0,11		25,74	
		PP		37	15,2	4,2	0,10	0,12			
		e		38	33,4	4,5	0,14	0,13			10 30 55
		iS		40	59,3	6,1	0,28	0,35			3,8N 126,6E
		L		45		1,4	0,78	0,92			M = 6,6
	Bg	eP	10	36	30,2	1,0	−0,08	+0,11	+0,10	26,41	
		PP		37	18,9	1,0		0,08	0,10		Moskva
	Tq	eP	10	36	47,8	1,0	−0,05	+0,06	+0,08	27,43	
		PP		37	38,3	1,0		0,03			
29	PL	eP	18	43	01,2	4,6		−0,03	−0,03	90,46	18 30 07
		eS		53	52,7	6,8		0,08	0,02		33,8S 177,4W
	Bg	eP	18	43	04,2	1,0	0,02	0,03		91,13	M= 6,0 Moskva
30	Tq	eP	14	49	57,7	0,9	+0,03	−0,02		24,05	14 44 48
											2,0S 101,9E
											m_{PV} = 5,7 h = 100km
											Moskva

THÁNG 7

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
3	Tq	Pn	16	34	57,6	0,4	+0,03			6,27	
		Pg		35	23,8	0,5	0,03	0,03			
		Sn		36	10,3	0,6	0,05	0,05	0,03		
		S		36	32,5	0,6	0,04	0,04			
		Sg		36	47,3	0,8	0,06	0,08	0,05		16 33 18
	Bg	Pn	16	35	12,6	0,3	+0,03				24,2N 98,9E
		Pg		35	43,4	0,5	0,04	0,05	0,02		M = 5,5
		Sn		36	37,2	0,8	0,05	0,04	0,05		Moskva
		Sg		37	22,8	0,8	0,08	0,07	0,08		
	PL	Pn	16	36	17,1	0,3		−0,03	−0,03	7,96	
		Pg		36	53,0	0,4	0,04	0,03	0,03		
		Sg		37	45,8	0,6	0,06	0,08	0,05		
8	PL	eP	11	53	58,9	2,1	−0,02	−0,04		36,27	
		PP		54	31,6	3,2		0,03			11 46 59
	Hb	eP	11	54	07,3	1,0	−0,02			37,09	40,4N 142,5E
		PP		54	36,5	1,0					M = 5,0
	Sp	iP		54	10,5	1,0	+0,02		+0,02	37,22	Moskva
		PP		54	43,5	1,0	0,02				
10	PL	eP	09	21	55,0	2,0				19,9	
		iS		25	22,8	1,0	0,09	0,08			09 17 27
	Bg	eP	09	21	56,3	1,0	+0,03			19,62	4,1N 96,5E
		PP		22	48,3	1,0	0,02				M = 4,5 h = 25km
	Sp	eP	09	22	05,3	1,3				20,32	Moskva
		eS		25	24,8	1,6					
10	Bg	iP	11	44	25,0	0,8	+0,03	+0,04	+0,06	41,15	
		PP		45	53,8	1,0			0,04		11 37 15
	Tq	iP	11	44	24,4	1,0	−0,06	−0,06		41,38	47,5N 145,8E
		ePP		45	54,5	1,0		0,05			m_{pv} = 6,0 h = 410km
	Sp	ePn	11	44	30,9	0,9	+0,02	+0,03		41,47	Moskva
		PP		45	59,8	1,0		0,02			
11	Tq	iPKP	17	14	28,0	1,0	+0,09			149,70	
		PKP_1		15	07,0	1,0	0,08				16 54 39
	Bg	ePK	17	14	23,8	1,0	+0,06	−0,08		150,10	8,3N 78,1W
		e		14	59,3	1,0	0,03				M = 6,8
	Sp	PKP	17	14	26,6	1,5	+0,05	−0,04	+0,03	150,39	Moskva
		e		15	18,5	1,5	0,03				
	Hb	PKP_1	17	14	30,5	1,0	+0,02	−0,05		150,69	
		PKP_2		15	12,6	1,0	0,03				

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
11	Tq	PKP1	21	01	43,3	1,0	−0,03	−0,04	−0,03	150,56	
		PKP2		02	16,5	1,0	0,04	0,04			
	Bg	PKP1	21	01	43,0	1,0	−0,04		−0,05	150,95	
		PKP2		02	21,3	1,0	0,06				20 41 47
	Sp	PKP1	21	01	45,8	1,6	−0,03			151,08	7,4N 78,4W
		PKP2		02	23,6	2,0	0,04	0,03			M = 7,1
	PL	PKP1	21	01	45,3	3,8	0,08	0,06		151,49	Moskva
		e		03	30,2	4,0	0,06				
		e		05	10,7	4,0	0,05				
		e		08	50,8	8,0	0,09	0,08			
	Hb	PKP1	21	01	49,3	1,0	0,06	0,07	0,04	151,54	
		PKP2		02	29,5	1,0	0,05				
12	Tq	eP	06	22	25,3	0,8	−0,03			15,49	06 18 47
		eS		25	42,7	1,0	0,05	0,04			23,7N 121,9E
		e		26	48,8	1,0	0,03	0,04			m_{pv} = 5,1
	Hb	eP	06	22	25,6	1,0	−0,02	0,03	−0,02	15,58	Moskva
		PP		23	11,5	1,0	0,02	0,02			
14	Nha	iP	07	18	11,3	1,5	−0,20	−0,09	−0,35	21,21	
		SP		18	24,3						
		PP		18	31,3						
		isP		22	11,8	1,6	0,15				
	PL	iP	07	19	36,0	2,1	+0,32	+0,28	+0,25	30,00	
		PP		20	34,5	2,6					
		PPP		21	09,5	2,8					
		PcP		22	46,0	3,2	0,15				
		iS		24	50,2	4,8	0,38	0,29			
	Hb	eP	07	19	38,5	1,0	0,09	0,11	0,05	30,37	
	Bg	Bg	07	19	41,5	1,0	−0,05		−0,18	30,70	07 13 25 iP
	Tq	iP	07	19	41,9	1,0	−0,22	−0,28		31,50	8,2S 114,9E
	Tq	PP		21	18,5	1,0	0,04	0,03			M = 6,4 h = 50km
		eS		25	03,7	1,6	0,12	0,15	0,11		Moskva
	Sp	iP	07	19	56,2	1,6	−0,04	−0,05	−0,09	32,82	
		PP		21	03,5	1,8	0,02	0,03			
		eS		25	12,8	2,2	0,08	0,09			
14	Pl	eP	10	29	52,3	4,0	−0,02	−0,03		30,10	
	Hb	eP	10	29	53,6	1,2	−0,03	−0,02	−0,01	30,37	10 23 41
		PP		30	59,3	1,0	0,02				8,1S 114,8E
	Bg	iP	10	30	02,5	1,0	−0,05	−0,02	−0,03	30,58	M = 5,2
		PP		31	08,3	1,0	0,03	0,02			Moskva
	Tq	iP	10	30	09,3	1,0	−0,08	−0,05		31,37	
		PP		31	12,8	1,0	0,05	0,04			

Ngay	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
16	Tq	eP	04	09	27,7	0,8	−0,03	+0,05		25,07	04 04 07 6,2N 125,5E m_{PV} = 5,3 h = 100km Moskva
17	Bg	eP	05	40	33,7	0,9	0,02		0,03	42,86	05 32 40 4,2S 141,4E M = 5,6 Moskva
17	Nha	eP	21	14	56,3	1,8		−0,05	−0,08	46,46	
	Pl	iP	21	15	32,5	3,4	0,03	+0,04		51,69	
		PcS		19	47,7	4,2	0,02	0,02			
		eS		22	59,8	6,2	0,08	0,12			
	Bg	iP	21	15	43,8	1,0	−0,03	−0,04	−0,02	52,28	21 06 28 4,1S 152,9E M = 6,4 Moskva
		PP		17	15,8	0,8	0,03	0,03			
	Hb	eP	21	15	48,4	1,0	+0,05		+0,05	52,85	
		PcP		16	51,3	1,0	0,03				
		PP		17	21,5	1,2	0,04				
	Tq	iP	21	15	48,3	1,0	+0,06	+0,05		53,37	
		PcP		17	02,3	1,0	0,04	0,05			
		PP		17	40,3	1,0	0,03	0,02			
		eS		23	15,6	1,8	0,10	0,09			
18	Bg	iP	03	42	32,6	1,0	−0,03			29,52	03 36 43 31,9N 137,2E m_{PV} = 5,3 Moskva
18	Bg	eP	17	05	45,3	1,0	−0,02	−0,03		13,63	17 12 32 23,4N 120,8E m_{PV} = 5,1 Moskva
20	Nha	eP	01	26	24,7					18,15	01 22 12 4,35 101,8E M = 5,6 Moskva
	Pl	iP	01	27	44,2	2,1	+0,03			25,42	
		iS		32	24,7	3,8	0,05				
		e		36	16,4	0,04					
	Tq	eP	01	27	45,1	1,0	−0,02	−0,03	+0,03	26,34	
		PP		28	53,6	1,0	0,02	0,02			
21	Tq	ePg	15	13	00,3	0,4	+0,02			6,59	
		Sn		13	49,5	0,5	0,03	0,03			
		Sg		14	28,9	0,7	0,08	0,08			
		L		16		1,4	0,10	0,12			
	Bg	Sn	15	12	40,8	0,6	+0,02	+0,05		7,68	15 10 49 24,8N 98,8E
		Pg		13	20,8	0,6	0,02	0,06	0,05		

Ngãy	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
21		Sg		15	02,3	0,8	0,05	0,08	0,06		M = 6,4 Moskva
	PL	Pn	15	12	47,0	1,9	+0,03	+0,05		8,31	
		Pg		13	30,6	2,8	0,05	0,06			
		iS		15	30,5	4,2	0,08	0,09			
	Nha	eP	15	14	33,7					16,03	
		L		20		2,5			0,12		
22	Tq	Pg	04	28	13,3	0,6	−0,02			6,10	
		Sn		28	59,5	0,7	0,03				
		Sg		29	36,2	1,0	0,05				
	Bg	P	04	28	15,8	0,3	0,02	0,03	0,02	7,19	04 26 17 24,2N 99,1E M = 4,3 Moskva
		Pg		28	42,8	0,4	0,04	−0,04	0,03		
		Sg		30	25,6	0,6		0,12			
	PL	Sn	04	29	44,9	2,8	0,02	0,04		7,8	
		Sg		30	33,6	3,4	0,03	0,02			
		L		31		5,2	0,12	0,16			
23	Bg	Pn	01	45	59,3	0,4			0,03	8,01	
		P		45	29,2	0,5			0,03		
		Sn		47	31,5	0,6			0,06		01 43 58 24,8N 98,4E M = 5,1 h = 20km Moskva
		Sg		48	25,3	0,8			0,08		
	PL	Pg	01	46	34,3	1,6	+0,02	−0,03		8,63	
		Sn		47	46,2	2,2	0,03	0,03			
		Sg		48	32,6	2,8	0,08	0,06			
26	PL	iP	03	01	06,0	2,1	−0,08	+0,09		19,46	02 56 40 5,0N 118,5E M = 6,1 Moskva
		iS		04	47,4	8,2	0,13	0,18			
	Tq	eP	03	01	25,9	1,0		+0,06		21,19	
		PP		02	22,6	1,0		0,03			
26	Nha	eP	08	52	21,2	1,0			0,03	11,72	08 49 35 5,0N 118,5E M = 5,1 Moskva
27	Bg	eP	18	47	33,5	1,0	−0,02	−0,02	−0,03	51,80	18 39 36 40,3N 48,9E m_{PV} = 5,0 Moskva
		PcP		48	35,8	1,2	0,01	0,02	0,01		
	PL	eP	18	47	38,2	2,8	−0,03	−0,03		52,46	
		eS		56	09,3	4,8	0,05	0,02			
27	Bg	eP	19	47	43,3	1,0	-0,02	−0,05	+0,08	21,25	
	PL	eP	19	47	45,2	2,4	0,03	0,06		21,68	19 42 58 39,9N 118,0E
	Nha	eP	19	48	54,6	1,0			0,08	28,82	

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
27		PP		49	48,6	1,2			0,05		M = 7,7
		PPP		50	00,3	1,2			0,03		Moskva
		eS		53	44,6	1,8			0,09		
		eS		53	50,8	1,8			0,08		
27	Bg	eP	23	22	08,1	1,0	+0,05			21,05	23 17 32
	PL	eP	23	22	13,2	4,2	+0,03	+0,02		21,42	39,6N 117,9E
	Nha	eP	23	23	27,4	1,2			0,04	28,50	M = 6,4
											Moskva
28	Bg	iP	01	49	15,0	1,0	+0,02			20,98	01 45 34
											39,2N 118,1E
											M = 5,5 Moskva
28	Tq	iP	10	50	21,0	1,0	–0,02	–0,04		21,19	10 45 34
		PP		51	18,2	1,0	0,01				39,9N 118,4E
	Bg	iP	10	50	21,0	1,0	–0,03	–0,04	+0,03	21,30	M = 7,5
		PP		51	20,5	1,0	0,02	0,02			Moskva
28	Bg	eP	15	40	44,0	0,8	–0,03	–0,02	+0,01	21,64	15 35 59
	PL	eP	15	40	44,7	3,2	0,05	0,02		22,03	40,1N 118,8E
											M = 5,6 Moskva
28	Bg	eP	20	27	08,5	1,0				54,36	20 17 44
	PL	eP		27	13,8	2,2				55,03	43,3N 45,7E
											m_{PV} = 5,6 Moskva
30	Bg	iP	21	28	01,3	1,0	–0,03		+	21,34	21 23 15
		PP		29	05,2	1,0	0,02				39,9N 118,5E
	PL	eP	21	28	06,8	2,8	–0,03	+0,05		21,74	M = 5,1
											Moskva
31	Nha	eP	00	59	32,3	1,0			0,08	81,58	00 46 59
	PL	eP	00	59	54,8	2,1	–0,02	+0,03		88,33	30,4S 178,3E
	Bg	eP	00	59	59,3	1,0	–0,03	+0,02	+0,03	88,98	M = 6,3 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
2	Nha	eP	11	06	09,1	2,0			–0,05	68,12	
		PcP		06	22,5	1,8			0,03		
	PL	iP	11	06	58,1	3,8	+0,02	+0,05		74,40	
		PP		08	52,4	4,0		0,03			10 55 22
		iS		16	33,0	6,8	0,08	0,09			20,7S 169,9E
	Bg	eP	11	06	59,3	1,0	–0,03	+0,03	–0,03	75,04	M = 6,8
		PcP		07	08,5	1,0	0,02				Moskva
	Hb	eP	11	07	03,2	1,0	–0,02	+0,03		75,51	
		PP		08	56,8	1,0		0,02			
	Tq	iP	11	07	07,4	0,8	–0,03	+0,04	0,03	76,12	
		PP		09	15,8	1,0	0,03	0,03			
3	Hb	eP	09	46	59,0	0,6				10,50	
	Tq	eP	09	46	03,2	0,6				10,81	
	Bg	eP	09	47	13,3	0,8			0,03	11,36	09 44 39
		eS		49	35,30	1,0			0,03		15,7N 95,8E
		e		51	08,1	1,0					M = 4,1
	PL	iP	09	47	29,2	2,2	0,03	0,02		11,43	Moskva
		eS		49	30,5	2,8	0,02	0,04			
		L		52		4,1	0,08	0,08			
	Nha	eS		50	21,5	1,3				13,48	
5	Nha	ep	13	40	56,4	1,2			–0,06	15,63	
		eS		43	51,4	1,8			0,08		
	Hb	eP	13	41	21,3	1,0	0,03		0,05	17,39	
		PP		42	18,5	1,0	0,02				
	PL	iP	13	41	27,8	4,1	–0,05	–0,04		18,08	13 37 16
		eS		44	38,1	4,8	0,08				7,1N 94,3E
	Tq	iP	13	41	24,8	1,0	+0,03	+0,05	+0,03	18,11	M = 5,6
		PP		42	22,7	1,0		0,02			h = 100 – 125km
		eS		44	40,5	1,4	0,04	0,03	0,03		Moskva
	Bg	eP	13	41	26,8	1,0	+0,02	+0,03	+0,03	18,29	
		PP		42	21,3	1,0	0,01	0,02			
		PPP		42	44,3	1,2	0,02	0,02			
		eS		44	44,8	1,4	0,05	0,04	0,03		
8	Hb	iP	11	14	06,5	0,8	+0,02	–	–0,03	22,35	11 19 15
		PP		15	02,3	0,3	0,02	0,02			40,1N 118,6E
		eS		18	08,5	1,2	0,05	0,05	0,03		M = 5,0
											Moskva
8	Tq	iP	22	46	24,3	1,0	+0,03			21,65	
		PP		47	08,3	1,0	0,02				

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
8	Bg	iP	22 46 23,9	1,0	–0,02	+0,03		21,68	22 41 35
		PP	47 09,5	1,0		0,02			40,2N 118,7E
	PL	eP	22 46 28,5	2,7	–0,02	+0,02		22,07	M = 5,5
		iS	50 20,6	5,0	0,04	0,03			Moskva
		SS	51 08,4	5,2					
		L	53	10,0	0,12				
	Hb	eP	22 46 35,3	0,8	–0,03		–0,02	22,48	
		PP	47 13,5	1,0	0,02				
12	Nha	iP	20 57 29,1	2,6	–0,12	+0,45	+0,58	17,28	
		sP	58 58,4	2,4		0,15			
		iS	21 00 32,2	3,8	0,43	0,58	0,33		
		PcP	01 55,2	4,3	0,28	0,39	0,52		
		ScP	04 53,4	4,8	0,38	0,52			20 53 42
	PL	iP	20 58 37,4	4,1	–0,38	–0,53	–0,62	24,02	4,0N 124,3E
		e	59 10,9	4,2	0,32	0,33			M = 6,1
		PP	59 39,9	4,0	0,48	0,48			h = 330–350 km
		iS	21 02 42,9	6,4	0,68	0,72	0,58		Moskva
		eSS	03 49,6	6,8	0,88	0,92			
	Hb	eP	20 58 48,5	0,8	–0,32	–0,28	+0,32	25,02	
		PP	59 56,1	1,3	0,28	0,32	0,35		
		eS	21 02 52,8	1,8	0,42	0,48	0,31		
12	Hb	eP	23 29 08,3	0,5	–0,03	–0,04	+0,04	9,44	
		iS	30 50,0	0,8	0,05	0,05	0,03		
	Pl	iP	23 29 19,1	2,0	+0,04	+0,04		10,47	23 26 46
		eS	31 16,7	4,2	0,08	0,05			26,6N 97,2E
		L	33	5,2	1,28	1,56			M = 6,1
	Nha	eP	23 31 01,9	1,1					Moskva
		PP	31 53,5	1,2			0,04	18,30	
		eS	34 18,5	1,6			0,08		
							0,06		
15	Nha	eP	22 39 21,4	1,5			+0,03	19,49	22 34 55
									3,9N 126,9E
									M = 5,3 Moskva
16	Hb	eP	14 09 32,8	0,6	+0,03	+0,12	–0,03	11,82	14 06 45
		eS	11 46,3	0,9	0,03	0,03			32,6N 104,6E
	Nha	eP	14 11 29,7						M = 7,1 h = 20 km
		PP	12 33,5					20,18	Moskva
16	Nha	eP	16 14 47,5	2,0					
		PP	15 03,0	2,0			–0,10	16,12	
							0,08		

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
16		PP	15 03,0	2,0			0,08		
		PPP	15 16,0	2,4			0,06		16 11 07
		SPP	15 29,5				0,12		6,3N 124,4E
		eS	17 46,0	3,8			0,15		M = 7,8
	Hb	iP	16 16 11,5	1,0	+0,06	+0,13	–0,15	23,48	Moskva
		PP	16 35,8	1,0	0,05	0,08			
		eS	20 23,8	1,6	0,15	0,14			
16	Nha	eP	22 53 12,9	1,6			–0,10	15,02	22 49 38
	Hb	eP	22 54 33,5	1,0	+0,03	+0,03		22,17	7,4N 123,6E
									M = 5,6 Moskva
17	Nha	iP	01 15 07,3	1,4			0,10	16,52	
		PP	15 20,3	1,2			0,06		
	Pl	eP	01 15 59,3	2,2	–0,08	+0,05		21,49	
		eS	19 48,3	4,6	0,09	0,03			01 11 10
	Bg	iP	01 16 02,3	1,0	0,05	0,05	0,06	22,03	10,1N 125,9E
		PP	16 53,2	1,0	0,03	0,03			M = 5,7 h = 30 km
	Hb	eP	01 16 11,1	0,8	–0,04		–0,04	22,48	Moskva
		e	16 24,9	1,0			0,06		
	Tq	iP	01 16 14,5	0,8		+0,03		23,05	
		e	16 27,8	0,8		0,05			
		PP	17 02,3	1,0		0,04			
17	Nha	eP	04 22 54,3	2,0		–0,16	–0,18	14,78	
		SP	23 04,8	2,2		0,09	0,06		
		PP	23 06,6	2,4		0,12	0,15		–
		PPP	23 13,8	2,4		0,08	0,08		
		eS	25 36,8	3,4	0,12	0,18	0,20		
		SS	25 55,3	3,6					
		SSS	26 17,3	4,2	0,12	0,15			04 19 23
	PL	iP	04 24 06,8	3,4	–0,06	+0,08		21,02	7,2N 123,2E
		PP	25 04,3	3,4	0,05	0,04			M = 6,9
		iS	27 59,6	6,0	0,12	0,16			Moskva
	Bg	eP	04 24 08,7	1,0	0,03	0,03	0,04	21,50	
		PP	25 11,3	1,0	0,04	0,03			
	Hb	iP	04 24 21,3	0,6		–0,11	+0,13	21,99	
		PP	25 32,6	0,7		0,07			
	Tq	eP	04 24 25,4	1,0	–0,03			22,48	
17	Nha	eP	05 22 26,9	1,9			+0,06	15,90	05 18 49
		eS	25 22,4						6,5N 124,2E
	Tq	iP	24 03,2	1,0	–0,04	–0,03	+0,04	23,90	M = 5,6 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
17		eS		28	15,3	1,4	0,06	0,06	0,04		
										14,74	07 53 34
17	Nha	eP	07	57	02,9	1,2					7,3N 123,2E
	Hb	iP	07	58	16,4	0,9		+0,04	+0,03	21,93	M = 5,3
		PP		59	20,3	0,9		0,03			
	Tq	eP	07	58	32,9	1,0		–0,02		22,63	Moskva
		PP		59	18,3	1,0		0,03			
17	Nha	eP	09	01	22,6					14,82	08 57 54
											7,6N 123,5E
											M = 5,0 Moskva
17	Hb	eP	11	36	43,5					22,82	11 31 47
		eS		40	50,3						6,5N 123,7E
	Tq	iP	11	36	55,7	1,0		+0,03		23,54	M = 5,2
		PP		38	01,3	1,0		0,02			Moskva
17	Tq	iP	13	31	11,0	1,0		+0,01		23,97	13 25 59
		PP		32	13,4	1,0		0,02			6,4N 124,2E
		eS		35	25,8	1,4	0,03	0,05	0,04		M = 4,8
											Moskva
17	Nha	eP	18	13	06,2					25,35	18 07 40
	Tq	eP	18	14	25,2	0,8		–0,02		34,28	2,9S 129,7E
											M = 5,3 Moskva
17	Nha	eP	22	55	11,2					16,42	22 51 22
	Hb	iP	22	56	46,9	0,6		+0,06	+	23,82	5,9N 124,5E
		PP		57	52,3	0,7					M = 4,8 Moskva
18	Nha	eP	01	55	49,1					15,98	
	Pl	iP	01	57	05,2	2,2	–0,03	+0,04		22,15	
		iS	02	01	08,3	6,1		0,03			01 52 05
	Bg	eP	01	57	08,2	1,0	–0,02	+0,03	+0,02	22,82	6,4N 124,1E
		PP		58	25,2	1,0		0,02	0,01		M = 5,6
	Hb	iP	01	57	13,3	0,8			+0,02	23,19	Moskva
		PP		57	48,5	1,0			0,03		
	Tq	iP	01	57	19,0	1,0		–0,01	+0,04	23,90	
		eS	02	01	29.5	1,5		0,03	0,03		
18	Tq	iP	03	28	46,4	1,0		–0,03	–0,02	10,92	03 26 12
		iS		30	42,9	1.4		0,04			32,7N 104,1E
		e		32	12,9	1,6		0,05	0,03		M = 5,1

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
18	Bg	eP	03	28	57,9	1,0	–0,03	–0,02	+0,03	11,56	Moskva
	PL	eS	03	31	47,0	4,2		0,02		12,99	
18	Hb	eP	06	03	31,8	1,0			+0,02	22,84	05 58 31
		PP		04	42,3	1,0			0,03		6,7N 123,9E
	Tq	iP	06	03	39,3	0,8		–0,02	+0,03	23,55	M = 5,4
		eS		07	48,2	1,3		0,06	0,04		Moskva
18	Pl	iP	09	52	50,6	2,2	+0,03	+0,03		21,82	
		iS		56	56,8	3,8	0,04	0,05			10 48 36
	Hb	iP	09	53	00,8	0,7	+0,02			22,88	6,7N 124,1E
		PP		54	13,4		0,03				M = 4,8
	Tq	iP	09	53	08,3			–0,03	+0,03	23,57	Moskva
18	Hb	iP	10	53	37,4	0,5	+0,03		+0,03	23,00	10 48 36
		PP		54	42,3	0,8	0,02	0,03			6,7N 124,1E
	Tq	iP	10	53	44,4	0,5		+0,04	+0,04	23,70	M = 4,8
		eS		57	54,5	0,9	0,06	0,08	0,05		Moskva
18	Nha	eP	15	10	34,2					15,52	15 06 59
	Hb	iP	15	11	58,3		–0,01			21,93	7,3N 123,7E
		PP		12	59,8						M = 6,3
	Tq	iP	15	12	08,3	1,0			+0,02	23,00	Moskva
18	Nha	eP	15	32	20,8					15,82	15 28 40
	Tq	iP	15	33	47,5	0,8		–0,02	–0,02	23,71	6,8N 124,2E
											M = 5,1 Moskva
18	Nha	eP	20	31	12,7	1,3			–0,07	15,56	20 27 32
	Hb	iP	20	32	30,00	0,5		–0,03	0,02	22,56	6,9N 123,7E
		PP		33	41,5	0,8	– 0,03				M = 5,8
	Tq	iP	20	32	37,3	1,0		–0,03	+0,04	23,27	Moskva
		eS		36	49,3	1,6	0,04	0,06	0,05		
		SS		36	58,9	1,8	0,07	0,08	0,06		
19	Tq	iP	12	52	22,5	0,4			+0,04	10,90	
		PP		52	31,3	0,4			0,03		
		eS		54	20,3	0,6		0,04	0,03		
	Bg	iP	12	52	32,0	0,5	–0,03	+0,03		11,52	
		PP		52	40,8	0,4	0,02	0,03	0,02		12 49 41
		eS		54	40,1	0,6	0,05	0,06			32,7N 104,4E
		L		56		4,0	0,15	0,19	0,13		M = 5,7

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
19	Hb	eP	12	52	35,8	0,6	+0,03	+0,02	+0,03	11,92	Moskva
		PP		52	43,7	0,5	0,02				
		eS		54	45,8	0,7	0,04	0,05			
	Pl	eP	12	52	54,3	1,6	–0,02	–0,02		12,19	
		eS		54	52,3	2,8	0,06	0,06			
		L		56		4,2	1,28	1,43			
	Nha	eP	12	54	23,9	1,4	+0,05	+0,04	+0,03	21,03	
19	Nha	eP	17	11	01,2	1,2				15,28	
	Bg	iP	17	12	21,4	1,0			–0,03	21,86	17 07 25
	Hb	iP	17	12	25,6	0,8			–0,03	22,25	7,4N 123,7E
	Tq	iP	17	12	31,9	1,0	–0,02	–0,06	–0,05	22,94	M = 4,9 Moskva
19	Nha	eP	19	07	32,7	1,5			+0,05	14,12	19 04 02
		PPP		07	52,6	1,6			0,04		14,1N 123,5E
	Hb	iP	19	08	19,1	0,8	–0,03	–0,04	+0,03	18,55	M = 5,4
		PP		08	34,3	0,9	0,02	0,02	0,03		Moskva
20	Tq		04	03	58,6	0,7		+0,02		43,08	03 56 03 45,2N 149,7E M = 5,5 h = 60 km Moskva
21	Nha	eP	05	17	15,2					21,02	05 12 30 01,7N 127,6E M = 5,3 Moskva
21	Nha	eP	07	02	26,0	1,2			0,13	27,63	
		PP		03	02,0						
		sP		03	23,0						
		PP		03	24,5	0,8	0,12	0,09			
		sPP		04	04,0						
		eS		06	53,0	1,8	0,02	0,20	0,12		
		ScP		09	03,5						
		ScS		12	57,0	2,4					
	Pl	iP	07	03	36,8	2,1	+0,13	+0,16		35,46	06 56 50 7,3S 128,8E M = 6,6 h = 180 km Moskva
		ePP		04	13,5	2,2					
		iPPP		04	30,5	2,4					
		PcP		05	17,5	2,9					
		iS		08	43,0	5,2	0,22	0,29			
	Bg	eP	07	03	39,2	1,0	+0,09	+0,08	+0,11	36,17	
		PP		04	15,2	1,0			0,08		

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
21		eS		08	48,3	1,0	0,13	0,12			
	Hb	iP	07	03	42,0	0,8	+0,08	+0,09	+0,11	36,35	
		PP		04	16,3	0,9	0,06	0,07			
	Tq	iP	07	03	49,0	1,0		+0,08	+0,09	37,20	
		PPP		04	30,5	1,0					
		eS		09	01,3	1,4	0,09	0,13			
21	Nha	eP	07	37	48,5	1,0				15,49	07 34 11
	Hb	iP	07	39	12,0	0,8			–0,03	22,78	6,8N 123,9E M = 5,5 Moskva
21	Hb	iP	09	51	17,1	0,8			–0,02	22,77	09 46 15
		PP		52	20,3	1,0			0,03		6,7N 123,8E
	Tq	eP	09	51	23,6		–0,01	+0,02	–0,02	23,47	M = 5,2
21	Hb	eP	12	50	52,0	0,8	–0,02	+0,02	–0,03	18,67	12 46 29
	Tq	iP	12	51	00,7	1,0		+0,03	–0,02	19,50	4,4N 96,2E M = 4,4 Moskva
21	Tq	iP	20	18	44,1			–0,03	–0,03	23,47	20 13 38 6,7N 123,8E M = 4,9 Moskva
21	Hb	iP	21	08	33,6	0,8		+	–	23,49	21 03 29
	Tq	eP	21	08	42,1					24,19	6,3N 124,4E M = 4,6 Moskva
21	Tq	eP	21	52	23,2	0,3	–0,05	+0,06	+0,04	10,80	
		eS		54	19,7	0,5	0,06	0,08			
	Bg	eP	21	52	33,5	0,4	0,06	0,07	0,08	11,42	
		eS		54	25,8	0,5	0,06	0,08	0,05		
	Hb	iP	21	52	36,9	0,4	–0,07	–0,08	–0,07	11,82	
		iS		54	45,6	0,7	0,09	0,08			21 49 53
		SS		55	59,3	0,8	0,03				32,6N 104 ,4E
		L		57		1,4	0,12	0,15	0,10		M = 6,7
	Pl	iP	21	52	41,7	2,8	–0,18	–0,15		12,09	Moskva
		PP		52	53,3	3,0	0,15				
		e		53	42,8	4,3	0,12				
		iS		54	49,3	6,2	0,23	0,28			
		i		56	21,3	6,6	0,45				
	Nha	iP	21	54	35,3					20,89	
		eS		58	32,3						

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
22	Bg	eP	02	13	20,3	1,0				76,11	
	Tq	iP	02	13	24,3	1,0		+0,10		76,13	02 01 44
	Pi	eP	02	13	26,2	2,8	0,06	0,07		76,46	60,4N 154,3W
	Hb	iP	02	13	28,8	0,8	+0,04	−0,06	−0,05	76,94	M = 5,9
	Nha	eP	02	13	58,5	1,0			0,12	82,58	h = 140km
		PcP		14	03,6	0,9					Moskva
		PP		14	28,5	1,2					
		sP		14	49,0	1,1					
23	Tq	iP	03	32	35,6	0,3	+0,02		+0,02	10,62	
		PP		32	48,9	0,3	0,02				
		iS		34	37,5	0,6	0,04		0,04		
		e		35	18,3	0,8	0,08		0,06		
	Bg	eP	03	32	47,1	0,3	+0,03	−0,04	−0,02	11,26	
		eS		34	49,8	0,6	0,06	0,07			
	Hb	iP	03	32	50,8	0,4		+0,03	−0,05	11,62	
		PP		33	03,2	0,4					
		PPP		33	18,2	0,5					03 30 07
		eS		34	53,2	0,8	0,01	0,09	0,07		32,4N 104,3E
	Pl	iP	03	32	53,1	1,6	+0,02			11,90	M = 6,8
		e		34	05,4	1,8					Moskva
		iS		35	10,4	2,8	0,03				
	Nha	iP	03	34	47,4	1,8	0,06		0,12	20,69	
		sP		35	00,9						
		PP		35	08,8						
		PPP		35	20,8						
		eS		38	28,5	3,4	0,12		0,15		
		PcP		38	51,4						
		ScP		42	30,4						
25	Nha	eP	12	33	08,2	1,2			0,14	15,22	
		sP		33	25,3						
		PPP		33	30,2						
		sPP		33	35,2						
	Pl	iP	12	34	15,2	3,1	+0,06	−0,11		18,95	
		ePP		35	10,3	3,3					
		iS		37	42,1	6,3					12, 29 56
	Bg	eP	12	34	22,3	1,0			+0,04	19,52	12,9N 124,7E
		PP		35	18,3	1,0			0,03		M = 5,6 h = 50km
		eS		37	56,8	1,4			0,08		Moskva
	Tq	iP	12	34	33,7	0,8	+0,03	−0,04	−0,03	20,62	
		PP		35	23,4	0,8					

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
25		PPP		35	33,2	0,9					
		iS		38	14,5	1,2	0,06	0,07			
		PcP		39	15,3	1,0		0,05			
25	Tq	iP	17	49	53,2	0,8		+0,02		23,70	17 44 47
		PP		50	59,3	1,0		0,01			7,2N 123,7E
											M = 5,3 Moskva
29	Tq	eP	02	13	26,4	0,8		0,02		33,29	02 06 59
											2,6S 127,3E
											M = 5,2 Moskva
29	Pl	eP	16	08	15,3	2,0	−0,02	−0,02	+0,01	14,90	16 04 44
	Bg	iP	16	08	25,0	1,0	−0,02			15,04	25,4N 122,0E
	Tq	eP	16	08	26,8	1,0	−0,02	−0,01		15,29	M = 5,5 Moskva
30	Bg	eP	02	05	05,7					22,58	02 00 06
		PP		06	12,3						6,6N 123,9E
	Tq	iP	02	05	18,3	1,0			+0,02	23,64	M = 5,6 Moskva
30	PL	eP	08	46	03,2	2,4				44,19	08 37 55
	Bg	iP	08	46	09,3	1,0	−0,02	−0,04	−0,03	44,75	1,6N 147,5E
	Tq	iP	08	46	18,5	0,8	+0,03				M = 5,8
		PcP		47	23,3	1,0					Moskva
30	Pl	iP	17	08	41,4	2,1	+0,06	+0,08		21,78	
		iPP		09	38,3	2,4	0,04	0,06			
		iS		12	47,9	7,1	0,10	0,10			17 03 50
		PcP		13	55,1	7,2	0,13	0,12			6,5N 123,7E
	Bg	iP	17	08	49,1	1,0	−0,04	+0,03	−0,04	22,46	M = 5,3
		eS		12	53,3	1,2		0,05			Moskva
	Tq	eP	17	08	58,8	0,8		0,04		23,54	
		PP		09	45,2	1,0					
31	Tq	iP	03	30	19,0	1,0	−0,04	+0,03		21,46	
		PP		30	44,0	0,8					
		PPP		30	53,8						
		iS		34	07,3	1,6	0,06	0,08	0,08		
		PcP		34	22,7	1,5	0,08	0,09			03 25 27
		SS		34	46,2	1,8	0,12	0,10			39,8N 116,0E
	Bg	iP	03	30	17,7	1,6	+0,04	+0,04	−0,03	21,47	M = 5,7
		e.		32	14,9						Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
31		eS		34	10,3	2,2	0,08	0,09			
		SS		34	48,3	2,2	0,10	0,12			
	Pl	iP	03	30	29,5	2,4	–0,03	+0,05		21,85	
		eS		34	21,8	4,4	0,10				
	Nha	eP	03	31	25,8	1,1			0,05	28,92	
31	Bg	eP	13	35	08,3	1,0				89,25	13 22 07
	Hb	eP	13	35	09,5	1,0				89,73	28,4S 176,2W
	Tq	eP	13	35	11,3	1,0				90,88	M = 5,6 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
1	Tq	iP	01	09	24,5		–		–	11,13	01 06 53
		eS		11	28,3		0,03		0,04		32,0N 104,3E
	Nha	eP	01	11	34,5	1,0			0,08	20,63	M = 4,9 Moskva
1	Nha	eP	13	36	20,4	1,1			0,05	68,09	13 25 23
	Hb	iP	13	37	05,9	0,8	+0,02	+0,01	+0,04	75,50	20,53 170,0E
											M = 5,1 Moskva
2	Pl	eP	20	14	52,9	2,0	–0,02	–0,03		21,23	
	Bg	iP	20	14	56,9	1,0			–0,04	21,90	20 10 05
		PP		15	52,3	1,0					7,0N 123,4E
	Hb	eP	20	15	03,5	0,8	–0,01		–0,02	22,27	
		e		15	11,2	1,0			–0,01		M = 4,8
	Tq	iP	20	15	10,2	0,8		–0,02		22,98	Moskva
		eS		19	10,0	1,2	0,05	0,06	0,05		
3	Tq	ePn	09	59	11,5	0,4				7,48	
		P		59	20,8	0,5		–0,02			
		PY		59	47,8	0,5		0,02			09 57 28
		Sg		01	26,4	0,6	+0,04	+0,12			27,9N 100,4E
	Bg	iP	09	59	32,6	0,4	–0,02		–0,02	8,47	M = 4,9
		Sn		01	00,3	0,6					Moskva
		Sg		02	05,8	0,8	0,08	0,08	0,09		
	Pl	eP	09	59	40,0	1,8				9,18	
		iS		02	30,3	2,9	0,05	0,06			
4	Pl	eS	02	16	41,2	2,2	0,03			15,30	
		e		22	09,7						02 10 13
	Bg	eS	02	17	10,6	1,0		0,03		15,47	
		SS		18	29,7	1,0					24,9N 122,6E
	Tq	eP	02	13	57,8	0,8				16,25	M = 4,8 h = 20 km
		eS		16	59,8	1,0					Moskva
		SS		17	44,5	1,2					
	Hb	iP	02	14	04,9	0,8			–0,02	16,40	
		PPP		15	01,3	1,0					
5	Nha	eP	20	38	24,8	1,5			0,04	23,22	20 33 18
	Pl	iP	20	39	48,9	2,3		–0,03	–	31,80	8,1S 120,4E
		iS		44	59,2	2,8	0,06	0,08			M = 5,2 h = 55 km
	Bg	eP	20	39	49,2	1,1				32,52	Moskva
		PP		40	55,8	1,0		0,03			

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
6	Nha	eP	01 45 52,5	0,8				13,68	
		PP	46 05,5						
		PPP	46 11,8						01 42 25
	Pl	eP	01 46 54,5	2,2		−0,02		19,82	8,0N 122,4E
	Bg	eP	01 46 55,3	1,0		—		20,50	M = 5,0
		PP	46 46,4	1,0					Moskva
	Tq	eP	01 47 18,0	1,0			−0,06	21,57	
		PP	48 12,3	1,2					
6	Bg	eP	17 06 51,3	1,0				21,64	17 02 01
	Tq	eP	17 06 49,5	0,8				21,65	40,0N 119,0E
		ePP	07 45,8	1,0					m_{PV} = 5,0
	Pl	eS	17 10 52,5	2,2				22,02	Moskva
		e	14 15,8	2,4					
7	Nha	eP	04 43 46,0					14,73	
	Pl	iP	04 44 44,7	2,1	−0,02	−0,03		18,80	
		iS	48 20,5	3,6	0,03	0,05			04 40 19
		e	50 42,7	4,8					4,6N 96,6E
	Hb	iP	04 44 42,7	0,8	+0,04	+0,05		18,83	M = 4,9
		PP	45 03,5	1,0	0,02				Moskva
	Bg	eP	04 44 45,2	1,0	0,03	0,04	+0,03	19,13	
	Tq	iP	04 44 46,6	0,8	+0,02		+0,03	19,14	
		eS	48 21,3	1,4	0,08				
		L	50	2,6	0,12	0,10			
7	Nha	eP	22 10 27,5	1,5			+0,10	13,72	
		eS	13 09,5	2,2					
	PL	eP	22 11 25,7	2,4	−0,08			19,38	
		eS	14 09,4	4,6	0,10				22 07 08
	Bg	iP	22 11 33,3	0,8	−0,04	−0,03	−0,04	19,81	2,7N 99,2E
		PP	11 55,8	1,0					m_{PV} = 5,4 h = 125km
		iS	14 18,6	1,4	0,08	0,06			Moskva
	Tq	eP	22 11 36,9	0,7	+0,02	+0,02	+0,02	20,00	
		PP	12 01,2	0,3					
		eS	14 28,3	1,2	0,03	0,03			
8	Nha	eP	02 17 20,2	1,8	0,04	0,05	0,10	19,84	
		PP	17 30,2						
		SP	17 34,2						
		PP	17 39,5						
		PPP	17 53,2						

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
8	Pl	iP	02 18 34,2	2,1	+0,08	−0,09		27,44	02 12 47
		PP	19 16,8	2,2					0,4S 124,6E
		eS	23 35,2	3,4	0,08	0,08			M = 5,6 h = 50km
		SS	25 19,2	3,8	0,12	0,15			Moskva
	Bg	iP	02 18 36,3	1,0	−0,03	−0,02	−0,04	28,15	
		PP	19 17,3	1,0					
		eS	23 39,4	1,2	0,06	0,08			
	Hb	iP	02 18 37,4	1,0	0,02	+0,01	−0,03	28,36	
		PP	19 20,5	0,8		0,02			
8	Nha	eP	09 18 40,5	1,0		0,02	0,03	15,73	
		PP	19 02,3	1,0					
	Pl	eP	09 19 41,7	2,4	−0,02	+0,03		21,87	09 14 59
	Bg	iP	09 19 48,8	1,1	0,03	+0,02	0,02	22,54	6,7N 124,0E
		PP	20 09,3	1,3					M = 5,0
		eS	23 59,2	1,8	0,04	0,05			Moskva
	Tq	iP	09 20 06,9	0,8	+0,02	+0,02	−0,03	23,62	
		iS	24 13,7	1,3	0,04	0,05			
8	Hb	iP	20 18 43,9	1,1			−0,01	26,36	
		PP	19 26,5	1,0					
		PPP	19 37,2	1,3					
	Bg	eP	20 18 41,2	0,9	−0,02		−0,01	26,82	
		PP	19 26,8	1,0					20 13 06
		PeP	21 47,5	1,2	0,01	0,02			32,3N 78,7E
		eS	23 16,7	1,5					m_{PV} = 5,4
	Nha	eP	20 19 53,6	1,4				34,49	Moskva
		PP	20 09,5	1,4					
9	Bg	eP	09 43 12,1	0,7		+0,02		14,79	
		PP	43 27,2	0,8					09 39 43
	Tq	iP	09 43 15,6	0,8		+0,02		15,38	25,1N 121,6E
		eS	46 10,5	1,2	0,05	0,05			m_{PV} = 5,2
	Hb	iP	09 43 18,6	0,8		0,03		15,55	Moskva
		eS	46 12,5	1,2	0,05	0,04	0,03		
10	Nha	eP	05 04 15,9	1,0			0,04	18,28	04 59 59
									5,5N 126,5E
									M = 5,5 Moskva
10	Nha	eP	08 08 14,1					15,92	08 04 31
									6,4N 124,1E
									M = 5,4 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
10	Pl	eP	14	41	02,7	2,0		+0,03		15,49	14 37 28
	Bg	iP	14	41	04,9	0,8			−0,02	15,68	24,5N 122,9E
	Tq	eP	14	41	14,6	1,0		+0,02		16,47	M = 5,0
	Hb	iP	14	41	19,5	1,0				16,65	Moskva
10	Nha	eP	14	53	43,2	1,1				15,13	
		PP		58	56,2						
	Pl	iP	14	54	52,3	1,0				21,12	14 50 09
	Bg	iP	14	55	03,8	0,8		−0,02	−0,03	21,79	7,5N 123,7E
		PP		55	23,2	0,9					M = 5,1
		eS		59	56,3	1,4	0,03	0,05			Moskva
	Hb	eP	14	55	03,7	1,0		+0,02	−0,01	22,18	
		eS		59	58,3	1,2		0,04			
	Tq	iP	14	55	09,5	1,0	+0,02	+0,02	+0,02	22,87	
12	Pl	eP	00	59	41,5	1,8			−0,01	20,88	00 54 50
	Bg	iP	00	59	43,9	0,9			0,02	21,54	8,0N 123,8E
	Tq	iP	00	59	48,5	0,7			−0,03	22,62	m_{PV} = 5,2
		eS		03	50,2	1,3	0,04	0,04	0,04		Moskva
13	Tq	PKp_1	08	25	05,3	1,0				144,23	08 05 28
		e			46,3	1,0					26,0S 113,8N
											Moskva
14	Tq	eP	06	47	33,6	0,5			−0,05	16,09	
		PPP		48	40,7	1,0		0,03	0,03		
		eS		50	43,7	1,5	0,04	0,09	0,03		
	Hb	iP	06	47	43,9	1,0	−0,03	−0,04	+0,05	16,76	06 43 53
		PP		48	06,2	1,0					29,7N 89,6E
		iS		50	57,1	1,6	0,08	0,09	0,08		m_{PV} = 5,5
		SS		51	18,9	1,8	0,12	0,10			Moskva
	Bg	eP	06	47	47,8	0,7	−0,05	+0,08	+0,04	17,17	
		PP		48	20,6	0,8					
		eS		50	59,3	1,4					
	Pl	eP	06	47	53,2	2,0	−0,03	−0,04	+0,01	17,83	
	Nha	eP	06	49	13,2	1,0			+0,03	25,31	
		PP		49	36,4						
		sP		49	57,2						
		sPP		50	26,3						
14	Nha	eP	18	56	02,7	1,0			0,06	18,78	18 51 42
		PP		56	19,8	1,0					4,2N 126,3E
		sP		56	26,2	1,2					M = 5,6 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
14	Nha	eP	22	56	00,2	1,2				33,15	
		PP		56	23,2						
		sP		56	34,2						
		PP		57	16,0						
		sPP		57	44,2						
	Pl	eP	22	57	00,2	2,6				39,55	
		eS		03	02,4	4,4					
	Bg	iP	22	57	02,8	0,9	−0,02	+0,05	−0,03	40,21	22 49 33
		PP		57	27,6		0,03	0,03			5,8S 138,3E
		eS		03	04,2	1,2	0,06	0,05			m_{PV} = 6,1
	Hb	iP	22	57	07,5	0,7	+0,03	+0,02	−0,03	40,62	h = 100km
		PP		57	29,3	0,8					Moskva
		sP		57	42,5	1,0					
	Tq	eP	22	57	10,3	1,0	+	+0,03		41,29	
		PP		57	32,7	1,0	+0,03	0,06	0,06		
		PP		58	04,5	1,2		0,05			
15	Tq	eP	03	27	07,5	0,3	−0	−0,01	+0,02	75,81	03 15 18
											46,3N 13,1E
											M = 6,1 Moskva
16	Pl	eP	11	35	37,2	2,9	−0,02	+0,03		50,56	11 26 39
	Bg	iP	11	35	42,9	0,6		+0,03	−0,02	51,20	9,1S 148,2E
	Hb	iP	11	35	45,8	0,8		+0,02	−0,02	51,65	M = 5,7
		PcP		57	01,3	1,0					Moskva
	Tq	eP	11	35	50,1	1,0	−0,03	+0,03	+0,04	52,29	
		PcP		37	03,3						
18	Nha	eP	13	16	20,1				0,02	20,00	
		PP		16	47,2						13 11 51
	Pl	eP	13	17	32,8	1,8		−0,02		26,85	2,4N 126,8E
		eS		22	01,3	4,4	0,05	0,05			M = 5,0
	Bg	iP	13	17	33,9	1,1		−0,03		27,53	Moskva
		PP		17	52,3	1,2					
	Tq	iP	13	17	42,3	0,9	0,02	−0,02	+0,02	28,60	
										21,68	19 15 03
18	Tq	iP	19	19	46,8					22,40	40,1N 118,7E
	Hb	eP	19	19	53,4						M = 5,1 Moskva
19	Sp	ePn	13	56	52,0	0,3	+0,03	+0,04		2,17	
		eSg		58	00,9	0,5					
	Tq	ePn	13	57	11,6	0,3	0,04	0,04		3,45	

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
19		eSg		58	24,6	0,6					
	Hb	ePn	13	57	17,0	0,3				3,78	13 56 08
		eSg		58	33,5	0,6	0,05	0,04			22,48N 101,60E
	Bg	ePn	13	57	29,3	0,2	0,02	0,02	0,03	4,45	M = 5,1
		ePy		57	44,6	0,3					Ha-noi
		Sn		58	21,1	0,5					
		Sg		58	59,6	0,6	0,06	0,06			
	Pl	Pn	13	57	26,8	1,4	0,02	0,03		4,96	
		Pg		58	01,7	1,9					
		Sg		58	59,9	2,4					
	Nha	iP	13	59	04,8	1,0				12,39	
		PP		59	22,9						
		eS	14	01	26,8	1,8					
20	Nha	eP	15	08	26,5					16,01	
	Pl	iP	15	09	37,0	2,1	−0,03	+0,06		22,29	
		PP		10	09,5	5,2		0,05			
		PPP		10	21,3	3,8		0,06			15 04 42
		e		10	39,8	3,8	0,04	0,06			6,3N 124,2E
		iS		13	43,3	6,2	−0,08	−0,08			M = 5,3
	Hb	eP	15	09	39,7	1,0				22,96	Moskva
	Hb	iP	15	09	46,7	0,8			+0,04	23,33	
		PP		10	21,3	1,0					
	Tq	iP	15	09	54,6	0,6	+0,02	−0,03	+0,04	24,04	
		eS		14	28,2	1,2	0,06	0,07	0,06		
20	Tq	eP	22	48	03,7	0,4	−0,02	+0,03	+0,02	11,01	22 45 28
		iS		49	41,3	1,0	0,04	0,05			32,8N 104,2E
		L		53		2,0	0,01	0,15	0,08		M = 4,9
	Pl	eS	22	50	43,0	2,8	+0,03			12,31	Moskva
		SS		50	58,7	3,4	0,08				
		L		51		4,6	0,12	0,10			
21	Nha	eP	20	56	36,5	1,1			0,04	19,64	20 52 05
											0,2N 124,8E
											M = 5,0 Moskva
21	Nha	eP	21	01	04,5					18,12	20 56 43
											2,2N 124,4E
											M = 5,4 Moskva
21	Nha	eP	21	27	06,0					19,80	21 22 35
											0,2N 125,0E
											M = 5,5 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
22	Tq	eP	00	23	59,7	0,5			−0,04	42,04	00 16 10
	Nha	eP	00	24	35,2	1,5			0,03	47,26	45,1 N 149,1E
		PP		24	53,2						M = 5,8 h = 75km
		sP		25	02,2						Moskva
22	Nha	eP	09	11	12,7	1,2				11,53	
		PP		11	23,2						
		sP		11	29,7						
		PPP		11	31,2						
		eS		13	17,2						09 08 24
	PL	eP	09	12	02,4	2,1				15,22	13,7N 120,8E
	Bg	iP	09	12	12,5	0,8		+0,05	−0,02	15,82	M = 5,8 h = 50km
		PP		11	24,7	0,9		0,03			Moskva
		eS		14	39,3	1,5					
	Tq	iP	09	12	23,4	1,0	−0,03	+0,02	−0,03	16,93	
		eS		15	26,9	1,6	0,06	0,06			
22	Tq	iP	20	11	13,2	1,0	+0,06	+0,07	−0,06	18,40	
		PP		11	38,3	1,1	0,03	0,02			
		PPP		12	01,3	1,2					
		e		12	11,7	1,3	0,06				
		eS		14	49,5	1,8	0,12	0,11	0,08		
		L		17		2,4	0,22	0,34			20 07 05
	Bg	iP	20	11	20,5	0,8	−0,05	−0,02	+0,04	18,91	40,2N 106,3E
		iS		15	09,1	1,4	0,09	0,05			M = 5,9
		L		17		1,8	0,10	0,11			Moskva
	Hb	iP	20	11	26,2	1,0	−0,04	+0,05	+0,06	19,40	
		PP		11	52,3	1,0	0,02	0,03			
		eS		15	10,3	1,6	0,08	0,08	0,06		
	Pl	eP	20	11	28,7	3,2	−0,02	+0,04		19,52	
		eS		15	14,3	4,8	0,04	0,06			
	Nha	eP	20	12	51,3	1,3				28,23	
		PP		13	52,5	1,2					
23	Nha	eP	14	56	57,0	0,9		+0,06	−0,08	18,84	
		sP		57	11,0	1,0					
		PP		57	14,2						
		PPP		57	25,3	1,1					
	Hb	iP	14	58	08,8	1,0			+0,05	25,83	14 52 37
		PP		58	48,7	1,0		+0,05	0,05		5,9N 127,1E
		eS	15	02	33,6	1,4	0,08	0,07			M = 4,8
		L		04		1,8	0,08	0,08	0,06		Moskva
	Tq	iP	14	58	15,8	0,8		+0,02	+0,02	26,49	

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
23		PP		58	52,3	0,8					
		eS	15	02	45,7	1,3		0,05	00,04		
25	PL	eP	03	34	53,9	3,0			−0,02	21,73	
	Bg	iP	03	35	00,9	1,0			−0,03	22,40	03 30 02
		PP		35	11,2	1,3		−0,05			6,8N 123,9E
	Tq	eP	03	35	09,5	0,6	−0,02	−0,03	+0,02	23,48	M = 5,5
		PP		35	18,9	0,8		0,02			Moskva
25	Hb	eP	03	55	59,3	1,0			+0,01	22,86	03 50 56
	Tq	eP	03	56	05,5	0,5	−0,02	−0,02	+0,02	23,62	6,7N 124,0E
											m_{PV} = 5,4 Moskva
25	Tq	eP	11	55	09,4	1,0			+0,02	21,23	11 50 26
											39,9N 118,3E
											M = 4,6 Moskva
29	Tq	eP	02	56	25,9	0,8				22,98	02 51 30
											30,1N 81,3E
											M = 4,8 Moskva
29	Tq	eP	07	52	51,8	0,8	−0,01	−0,02	+0,01	25,83	07 47 18
											31,8N 78,9E
											m_{PV} = 5,0 Moskva
29	Pl	eP	20	17	49,1	2,1	−0,04			22,03	
		iS		22	49,8	3,8					
	Bg	eP	20	17	53,2	1,0		0,03	0,04	22,70	
		PP		18	08,7	1,0					20 12 52
	Hb	iP	20	18	02,5	0,8	+0,02	−0,03	+0,01	23,09	6,8N 124,3E
		eS		22	59,8	1,3	0,04	0,03			M = 5,0
	Tq	iP	20	18	03,4	0,6	+0,02	+0,02	+0,02	23,78	Moskva
		PP		18	12,5	0,6	0,01	0,02			
		eS		23	03,7	1,4	0,03	0,03	0,02		
29	Pl	iP	21	07	22,3	3,8	−0,06	+0,08		21,89	
		iS		11	34,7	6,0	0,10	0,11			
	Bg	eP	21	07	25,3	1,0	−0,04	+0,03	+0,04	22,56	21 02 31
		PP		07	33,8	1,0	0,03	0,04			6,9N 124,2E
	Hb	iP	21	07	34,0	0,5	+	+0,05	−0,03	22,95	M = 5,6
		PP		07	53,4	0,7	0,02	0,03			Moskva
	Tq	iP	21	07	40,7	0,9	+0,03	+0,02	−0,02	23,66	
		eS		11	53,8	1,4	0,06	0,08	0,05		

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
1	Nha	eP	11	52	41,5	1,4				26,82	11 47 01
	Hb	eP	11	53	56,8	1,0				34,98	3,4S 131,1E
	Tq	eP	11	54	01,2	1,0				35,75	M = 5,5
		PP		55	22,3	1,2					Moskva
3	Nha	eP	08	02	38,6	1,0			0,04	50,22	07 53 44
		PP		02	49,6	1,1					7,0S 155,9E
		sP		02	53,6	1,0					M = 4,9 Moskva
4	Nha	eP	02	27	20,3					18,83	02 23 00
											5,4S 102,7E
											M = 4,8 Moskva
5	Pl	iP	18	11	28,8	4,2	+0,04	+0,06		52,80	
		eS		18	58,8	6,2	0,08	0,09			
	Bg	iP	18	11	37,3	1,0	+0,02	+0,04	−0,03	53,41	18 02 20
		PP		13	45,1	1,3	0,03	0,03			6,4S 152,8E
	Hb	eP	18	11	46,2	0,8	−0,02	+0,02		54,04	M=5,8 h = 20km
		PcP		12	53,5	1,0	0,02	0,02	0,02		Moskva
	Tq	iP	18	11	47,2	1,0	−0,01	+0,03	−0,02	54,50	
		PcP		12	54,3	1,0	0,02	0,02			
		PP		13	58,3	1,0	0,03	0,03	0,03		
6	Bg	eP	01	05	58,2	1,0				21,25	
		eS		09	46,5	1,5					01 01 13
		PcP		11	18,5	1,6					35,5N 124,3E
		PcP		12	25,6	1,8					M = 5,2
	Pl	iS	01	09	52,3	1,9	0,04	0,03		21,44	Moskva
		SS		11	20,3	5,2	0,05	0,06			
		PcS		12	30,5	5,4					
6	Bg	iP	13	45	21,5	1,0	−0,03	−0,05	+0,03	34,08	
		PP		46	42,5	1,1	0,01	0,02			
		PPP		47	02,1	1,2	0,04	0,03	0,04		
	PL	iP	13	45	22,3	3,2		−0,05		34,14	13 38 41
		iS		50	38,3	6,3		−0,06			37,5N 141,0E
	Tq	eP	13	45	25,2	1,1	−0,03	+		34,54	M = 5,3 h =50
		PP		46	43,8	1,2					Moskva
		eS		50	44,3	1,4	0,06	0,08	0,06		
	Hb	eP	13	45	29,2	1,0	−0,03	+0,02		35,02	
		PP		46	45,3	1,1	0,03	0,03			
8	Nha	iP	21	08	40,6	0,8			−0,05	13,51	
		PP		08	52,8						

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
8		sP		08	56,7						
		PPP		09	00,6	0,9					
		sPP		09	06,8						
		eS		11	11,5	1,6			0,11		21 05 29
	Pl.	iP	21	08	41,3	2,1	–	+0,03		14,00	18,9N 121,4E
		PP		09	12,3	4,0					M = 5,8 h = 50km
		iS		11	14,5	6,2	0,10				Moskva
		L		15		7,6	0,15	0,10			
	Bg	iP	21	08	49,8	0,6	–0,04		–0,08	14,44	
		eS		11	38,5	1,2	0,08				
	Hb	eP	21	08	54,3	0,8	–0,02	+0,02	–0,02	15,21	
		PP		09	21,3	1,0					
		SPP		09	14,5	1,0	0,03				
9	Hb	ePn	06	12	38,5	0,4		–0,02		3,71	
		Pg		12	56,7	0,6					
		Sg		13	42,5	0,8	0,08	0,06			
	Bg	ePn	06	12	40,3	0,4				3,99	
		P		12	45,2	0,5					
		Sn		13	00,3	0,7					
	Pl.	Pn	06	12	51,3	0,8	–0,03	–0,04		4,67	06 11 36
		Sn		13	08,5	1,4					23,6N 102,7E
		S		13	38,2	1,6					M = 4,8
		Sg		14	13,5	1,8					Moskva
	Nha	eP	06	14	40,2	1,1				13,11	
		eS		17	15,8	1,6					
9	Hb	ePKP	12	50	47,8	1,0				145,94	12 31 13
											11,5N 85,6W
											M = 5,6 Moskva
9	Nha	eP	22	12	45,9					17,60	
	Tq	iP	22	14	39,4	1,0			+0,03	25,26	22 08 39
		PP		14	17,2	1,0					4,4N 125,1E
		PPP		14	58,7	1,1		0,03	0,02		M = 5,2
	Hb	iP	22	14	13,4	1,0	+0,02	–0,02	+0,03	25,98	Moskva
		PP		14	48,3	1,0			0,02		
		eS		13	37,3	1,6	0,06	0,05	0,04		
11	Hb	eP	06	34	18,9	1,0				19,52	
		PP		34	48,2	1,0					
	Pl.	eP	08	34	31,9	1,8		–0,02		20,00	06 30 03
		iS		38	27,7	2,1		0,04			3,5N 96,1E
		e		41	16,2	3,4		0,06	0,04		M = 5,3
											Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
11	Bg	iP	06	34	37,2	0,8	–0,04	–0,03		20,34	
		PP		34	47,4	1,0					
12	Pl.	iP	00	51	03,4	2,1		+0,03		61,07	00 40 52
		eS		59	23,1	5,2	0,05	0,04			10,6S 100,0E
	Bg	iP	00	51	07,6	0,8	–0,04		–0,04	61,68	m_{PV} = 5,9 h = 100km
		PcP		51	39,2	1,0	0,03				Moskva
12	Tq	iPn	15	21	09,3	0,4	–0,02	+0,01	–0,02	6,37	
		P		21	38,1	0,4					
		Pg		21	40,7	0,5					
		Sg		23	04,5	0,7	0,04	0,05	0,03		
	Hb	iPn	15	21	15,5	0,4	0,03	+0,02	0,01	7,00	
		P		21	36,5	0,4	0,02	0,03			
		Sn		22	48,0	0,6					
		Sg		23	22,0	0,8	0,06	0,06	0,04		
		e		24	23,5	1,0	0,08	0,08			15 19 33
	Hb	iPn	15	21	15,6	0,3		–0,01		7,47	24,5N 98,9E
		Pg		21	55,3	0,5					M = 5,4
		Sg		23	30,6	0,8			0,10		Moskva
	Pl.	P	15	21	31,3	1,6	0,03	0,02		8,10	
		Pg		21	57,0	1,8					
		Sg		23	41,7	2,2	0,06	0,08			
	Nha	iP	15	23	06,5					15,20	
		eS		25	21,7	1,4					
15	Pl	eP	16	52	10,4					18,67	
	Bg	iP	16	52	16,9	1,0	–0,04			18,79	16 47 53
		e		52	58,5	1,0					26,9N 125,9E
		eS		55	37,3	1,6	0,08				M = 5,8
	Tq	iP	16	52	22,7	1,0	0,02	0,05	0,06	19,49	Moskva
		PP		52	42,3	1,0		0,03			
		PPP		52	53,2	1,0		0,04			
		eS		55	53,8	1,4	0,06	0,07	0,06		
15	Tq	eP	23	12	07,5	1,0				48,14	23 03 24
											29,8N 52,0E
											M = 5,1 Moskva
16	Tq	Pn	07	13	46,5	0,3				4,94	
		P		13	55,3	0,4	0,02				
		Pg		14	06,8	0,1	0,02	0,03	0,02		
		Sn		14	44,5	0,5					07 12 27
		Sg		15	08,3	0,7	0,01	0,04			21,7N 99,9E

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
16	Hb	iPn	07 13 49,5	0,4				5,16	M = 5,1
		Pg	14 13,2	0,5	0,03	0,02			Moskva
		Sg	15 14,3	0,7	0,05	0,04			
	Nha	eP	07 15 33,8	1,0				13,02	
		e	19 12,5						
16	Bg	eP	23 28 26,7					15,52	23 24 49
	Pl	eP	23 28 34,5	3,3				16,23	32,8N 94,5E
		eS	31 08,3	6,0					M = 4,9
		e	33 10,2	7,2					Moskva
18	Pl	iP	02 55 38,7	2,4	-0,02	-0,03		22,09	02 50 48
		eS	59 40,2	5,0	0,05	0,06			6,6N 124,2E
	Bg	eP	02 55 45,6	1,0				22,78	M = 5,0
20	Hb	eP	17 14 23,8	1,0				33,45	17 08 18
									6,3S 125,3E
									m_{PV} = 5,2 h = 390 km
									Moskva
21	Hb	eP	15 05 50,2	1,0				70,74	14 54 34
									52,1N 169,6W
									M = 4,6 Moskva
22	Tq	eP	11 14 21,4	1,0				14,85	11 10 51
									19,1N 120,8E
									M = 4,9 h = 25 km
									Moskva
22	Tq	eP	18 47 26,7	0,8		-0,01	+0,02	78,35	18 35 22
	Hb	eP	18 47 29,3	1,0	+0,02	-0,01		79,12	56,1N 152,9W
									M = 5,6 Moskva
24	Pl	iP	02 10 05,6	1,2					
		iS	13 30,8	2,8		-0,06		18,90	02 05 40
	Bg	eP	02 10 08,7	1,0		0,08			12,8N 124,6E
	Hb	eP	02 10 14,2	0,8	+0,03	0,02		19,49	M = 5,0 h = 75 km
		PP	10 39,7	1,0	-0,02	-0,03	-0,01	20,13	Moskva
26	Tq	iP	12 56 53,7	1,0					
		PP	57 34,6	1,0		+0,03	+0,01	25,67	12 51 28
		eS	13 02 02,6	1,6	0,08	0,03	0,05		6,1N 126,2E
									M = 5,8 h = 80 km
									Moskva
30	Tq	iP	09 29 20,3	1,4	0,02	0,06	0,09	20,26	09 24 43
		eS	33 19,5	1,8	0,03	0,08			3,5N 96,3E
									M = 5,5 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
31	Tq	iPg	14 28 29,8					0,15	
		iSg	28 31,8	0,3					14 28 27,8
	Hb	iPg	14 28 49,3					1,14	22,0N 105,2E
		iSg	29 04,8	0,4					M = 3,1 h = 15 km
	Bg	Pg	14 28 51,2					1,17	Ha-noi
		oSg	29 04,3	0,4					
	Sp	ePg	14 28 52,3					1,18	
		eSg	24 08,5						
31	Tq	eP	19 26 05,6	1,0				18,29	19 21 53
		e	29 40,3	1,0					25,5N 124,8E
		eS	31 14,4	1,4					M = 5,2 Moskva
31	Tq	eP	21 28 12,0	1,0				19,86	21 24 31
		PP	28 37,3						3,9N 96,4E
									M = 5,2 Moskva

THÁNG 11

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
2	Hb	iP	07 22 58,1	0,9	+0,03	-0,02	-0,04	56,62	07 13 15
		PcP	23 57,5	1,0	0,02	0,02			29,3S 78,0E
		PP	24 53,3	1,2	0,03	0,03	0,03		M = 6,2
	Iq	iP	07 23 03,5	1,0	+0,04	+0,03	-0,06	57,45	Moskva
		e	23 24,9	1,0		0,05	0,03		
		PcP	24 06,5	1,2	0,05	0,04			
2	PL	eP	11 28 56,3	2,4				56,83	11 19 14
	BG	iP	11 29 00,2	1,0			-0,02	57,18	29,1S 78,2E
		PcP	30 03,2	1,0			0,01		M = 5,4
	Tq	iP	11 29 00,7	0,8	+0,02	+0,03	-0,03	57,19	Moskva
		PP	31 05,2	1,0			0,02		
2	Bg	eP	19 31 05,6	0,7	-0,02			44,73	19 23 06
		PP	33 01,3	1,0					47,4N 151,6E
		PPP	33 31,2	1,0					m_{PV} = 5,0 h = 150km
	PL	eP	19 31 06,3	2,5				44,93	Moskva
	Tq	iP	19 31 06,2	1,0	0,02	+0,03	0,03	45,00	
		PPP	33 37,5	1,0		0,05			
3	Tq	iPn	05 12 36,9	0,5			0,02	5,77	05 41 03
		Pg	13 00,9	0,6			-0,02		24,6N 99,7E
		Sn	13 38,5	0,8	0,02	0,02			M = 4,9
	Nha	eP	05 14 39,2	1,1				15,33	Moskva
3	Nha	eP	09 58 28,8					16,12	
	Pl	eP	09 59 02,6	[illegible]	+0,02	[illegible]		19,30	
		iS	10 02 34,0	4,6	0,04	0,05			
		e	05 19,2	4,8					
	Tq	iP	09 59 13,7	1,0	-0,03	0,02	+0,03	20,17	
		PP	59 38,2	1,0	0,02				
3	Nha	eP	11 00 54,2	1,1				16,00	
		eS	03 13,3	1,6					10 57 03
	Tq	iP	11 01 52,5	0,8	-0,03			20,13	4,2N 95,2E
		PP	02 03,6						m_{PV} = 5,2
		eS	05 18,3	1,4					Moskva
6	PL	ePn	18 05 13,8	1,6	-0,02	+0,03		7,92	
		Pg	06 53,5	1,8					18 04 10
		eSg	08 39,2	2,6	0,06	0,08			27,7N 101,1E
	Bg	iPn	18 06 15,9	0,6	0,07	-0,06	+0,08	8,64	M = 6,6
		Sg	08 43,5	0,8	0,12	0,10	0,11		

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
6	Tq	iPn	18 51 47,9	0,4	-0,02			6,31	
		Pg	52 16,3	0,4					
		Sn	52 59,6	0,5					18 50 09
		Sg	59 41,3	0,6	0,05	0,04			27,1N 101,4E
	Bg	ePn	18 51 58,2	0,4	-0,02		-0,03	7,29	m_{PV} = 5,3
		P	52 16,8	0,5			0,03		Moskva
		Pg	52 31,3	0,5					
		Sg	54 02,3	0,7	0,06	0,05			
6	Tq	ePn	20 26 06,3	0,3			-0,03	5,96	
		Sn	27 14,5	0,5					
		Sg	27 51,3	0,6	0,02	0,03	0,03		20 24 32
	Bg	ePn	20 26 19,3	0,4			-0,03	6,94	26,8N 101,6E
		Pg	26 51,5	0,5					M = 4,8
		Sg	28 06,8	0,6	0,06	0,03			Moskva
	Pl	Sn	20 27 55,3	1,8				7,66	
		Sg	28 43,5	2,4	0,08	0,06			
7	Tq	ePn	01 59 22,1	0,4			-0,02	6,74	
		Pg	59 54,3	0,4					
		Sg	02 01 21,2	0,6			0,03		
	Bg	Pn	01 59 32,8	0,4		-0,02		7,71	01 57 43
		P	59 55,9	0,5					27,5N
		Pg	02 00 09,6	0,5		0,03	0,03		101,2E
		S	01 34,9	0,5					M = 4,8
		Sg	01 55,8	0,7		0,05	0,06		Moskva
	Pl	eP	02 00 22,5	1,8	+0,02	-0,03		8,43	
		eS	02 07,4	4,2	0,08	0,08			
7	Tq	eP	04 08 43,4	1,2			+0,03	41,95	
		PP	09 59,5	1,1			0,02		
		eP	04 08 45,2	1,0	-0,02	-0,03	+0,02	43,04	04 00 47
	Bg	PP	09 59,4	1,0	0,02				33,6N 59,3E
		eS	15 07,8	1,6	0,05	0,04			M = 6,5
	PL	eP	04 08 58,2	3,3	-0,03	-0,04		43,65	Moskva
		PP	10 40,3	4,0	0,02	0,02			
		eS	15 36,4	4,1	0,08	0,06			
		e	18 15,0	4,6	0,12	0,11			
7	Bg	eP	08 07 53,4	1,0				42,88	07 59 57
		eS	14 18,5	1,4					33,7N 59,5E
	PL	eP	08 07 58,5	2,2	-0,03			43,49	m_{PV} = 4,8
		eS	14 28,3	4,0	0,06				Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
7	Nha	eP	17 13 11,1					17,32	
		PPP	13 36,1						
		eS	16 32,0						
	PL	iP	17 14 04,6	3,1	+0,15	-0,18		22,64	
		PP	14 45,5	4,2	0,09	0,20			
		iS	17 58,7	6,8	0,25	0,38			17 09 03
		L	24	21,0	0,85	0,92			8,5N 126,4E
	Bg	eP	17 14 13,7	1,3	+0,09	-0,12	-0,10	23,27	M = 6,8
		eS	18 02,2	1,6	0,16	0,15	0,10		Moskva
	Tq	eP	17 14 23,0	1,6	+0,08			24,36	
		eS	18 05,3	2,0	0,11				
7	Nha	eP	20 52 56,6					15,53	
		PPP	53 17,1						20 49 14
	PL	iP	20 54 05,5	4,1	-0,08	+0,09		22,41	6,9N 124,0E
		iS	58 07,6	5,3	0,12	-0,20			M = 5,6
	Bg	eP	20 54 06,5	1,0	-0,05		+0,06	22,74	Moskva
		PP	54 42,5	1,0					
	Tq	iP	20 54 23,0	1,0	-0,03	+0,06	-0,03	23,49	
		PP	55 02,3	1,0	0,05				
8	Bg	iP	08 26 21,6	1,2	-0,05	0,08	-0,04	35,14	
		PP	27 44,2	1,3					
		eS	31 51,8	1,6	0,08	0,09			
	Pl	iP	08 26 21,4	2,4	-0,04	+0,05		35,23	
		PP	27 40,9	2,6	0,03				
		eS	31 54,9	4,6	0,08	0,09			08 19 29
	Tq	iP	08 26 23,3	1,0	-0,02	-0,04	+0,03	35,58	38,5N 142,0E
		cPP	27 03,3	1,0					M = 6,5
	Nha	eP	08 26 53,0	1,1	0,08	0,03	0,05	39,29	Moskva
		PP	27 07,0						
		eS	32 54,3						
8	Nha	eP	10 52 35,6	1,1	+0,03			17,32	
		pP	52 56,1						
		eS	55 41,6						
	Pl	iP	10 53 34,8	2,2			-0,03	22,25	
		PP	54 06,5	2,3					
		PPP	54 17,8	2,6					
		S	57 32,9	3,8	0,06	0,05			10 48 39
		PcP	57 40,2	4,2					8,9N 126,2E
		SS	58 20,9	4,8	0,08				m_{PV} = 5,7 h = 120km
	Bg	eP	10 53 38,3	1,0	+0,03	-0,02	–	22,88	Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
8		eS	57 36,8	1,6	0,06	0,04			
		SS	58 25,9	1,8	0,05				
	Tq	eP	10 53 45,9	1,0			-0,03	23,97	
		PP	54 18,5	1,0	0,04	0,05	0,02		
8	Tq	Pn	23 29 18,5	0,4	–	-0,02	-0,01	6,35	23 27 40
		Pg	29 49,3	0,5		0,03			27,2N 101,56
		Sn	30 32,3	0,5	0,03	0,04			m_{PV} = 4,9
		S	30 51,3	0,6					Moskva
10	Tq	eP	17 33 46,8	1,0			-0,02	24,44	17 28 24
									8,5N 126,5E
									M = 5,2 Moskva
10	Tq	eP	18 53 31,0	1,0		+0,03	-0,02	24,67	18 48 05
									8,1N 126,5E
									M = 5,1 Moskva
11	Tq	eP	02 26 32,3	1,0	-0,01	+0,02	-0,02	32,05	02 20 08
									39,6N 73,8E
									M = 4,7 Moskva
12	Bg	eP	13 18 35,2	0,8			-0,03	21,72	
		PP	18 58,5	1,0					13 13 45
	PL	eP	13 18 36,8	2,0				22,12	40,3N 118,6E
		eS	22 38,2	3,8					M = 5,2
	Hb	iP	13 18 39,9	0,6			+0,02	22,52	Moskva
		PP	19 10,7	0,8					
12	Tq	ePn	21 28 50,9	0,4		–	+	6,48	
		P	29 08,7	0,4					
		Pg	29 22,8	0,5					
		Sg	30 45,6	0,7	0,03	0,06			
	Hb	iPn	21 29 02,8	0,4	+	–		7,42	
		Pg	29 40,2	0,5					21 27 12
		Sn	30 30,3	0,6					27,3N 101,4E
		Sg	31 16,2	0,8	0,04	0,05	0,03		M = 4,6
	Bg	ePn	21 29 01,9	0,3			+	7,44	Moskva
		P	29 20,5	0,4					
		Sn	30 31,3	0,5	0,02	0,03			
		Sg	31 18,5	0,7	0,03	0,04	0,02		
		e	32 15,3	0,9	0,10	0,12			
	PL	Pg	21 29 55,3	1,4				8,16	
		Sn	30 46,8	1,6					

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
12		S		31	15,6	1,8	0,04	0,05			
		Sg		31	37,7	2,2	0,05	0,05			
15	Tq	eP	08	12	35,5	1,0		−0,02	−0,01	51,47	08 03 20
											32,9N 47,9E
											M = 4,9 Moskva
15	Tq	iP	13	57	41,4	1,0	−0,03	−0,02	+0,02	20,76	
		eS	14	01	36,8	1,4	+0,08				
		e		03	02,8	1,6					
	Bg	iP	13	57	43,2	1,0	−0,10			20,80	
		eS	14	01	36,2	1,2	0,15				
	Pl	iP	13	57	46,0	2,6	−0,12	−0,13		21,20	
		PP		58	20,7	2,8	0,13	0,13			13 53 04
		iS	14	01	39,7	4,3	0,22	0,25			39,6N 117,8E
		L		05		10	12	15			M = 6,8
	Hb	iP	13	57	50,2	1,0	−0,08	−0,08	+0,10	21,60	Moskva
		PP		58	18,2	1,1	0,15	0,06	0,05		
		iS	14	01	51,3	1,4	0,06				
	Nha	eP	13	58	54,7	1,1				28,48	
		PP		59	02,7	1,2					
		sP		59	06,8	1,4					
		eS	14	03	36,5	1,8	0,12	0,10			
17	Bg	eP	05	42	16,8	1,0				48,84	
		PcP		43	42,8	1,0					
		PP		44	15,6	1,2					
		PPP		45	06,2	1,3					
		iS		49	14,3	1,6		0,05			
	Tq	eP	05	42	13,7	0,6	−0,02	−0,01	+0,02	49,04	
		PcP		43	44,2	0,8					0,5 33 31
		eS		49	16,7	1,4					50,9N 156,4E
	PL	eP	05	42	17,3	1,0	−0,01	−0,02		49,07	m_{PV} = 5,4
		PP		44	17,5	1,4					h = 120 km
		eS		49	18,7	1,8					Moskva
	Hb	iP	05	42	18,9	0,5	−0,02	+0,01	+0,02	49,73	
		PcP		43	42,5	0,8					
		PP		44	20,8	1,0					
		eS		49	24,8	1,4	0,08	0,09			
17	Tq	iP	17	29	35,8	0,8	+	−0,05	−0,06	32,98	
		PP		30	58,2	0,9		0,03			
		eS		34	32,1	1,2	0,14	0,15	0,11		17 23 15
											36,8N 71,2E

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
17	Bg	iP	17	29	44,3	1,0		−0,04	+0,04	34,06	m_{PV} = 5,8
		PP		31	02,5	1,0					h = 200 – 220 km
	PL	eP	17	29	52,1	2,0	+0,03	−0,04		34,72	Moskva
		eS		34	54,3	3,8	0,06	0,05			
18	Nha	eP	03	33	08,7					52,22	
		PP		33	19,7						
		sP		33	25,2						
	PL	eP	03	33	52,3	2,6		−0,02		57,89	
		eS		41	47,5	4,9					03 24 00
	Bg	iP	03	33	54,0	1,1	−0,02	−0,02	+0,01	58,50	8,7S 157,4E
		PP		36	04,8	1,0					M = 6,3 h = 40 km
	Hb	iP	03	33	56,8	0,8		+0,02	+0,05	59,04	Moskva
		PP		36	12,1	0,9					
	Tq	iP	03	34	00,2	0,8	−0,02	+0,03	−0,04	59,58	
		sP		34	22,6	0,8					
		e		34	57,3	1,0					
18	Nha	eP	05	49	52,6					30,84	
		PP		50	08,8						
		sP		50	15,6						
		eS		54	50,7						
	PL	eP	05	50	55,3	3,1	−0,03			37,70	
		eS		55	59,3	5,2	0,06	0,05			
	Bg	iP	05	51	01,1	1,1	−0,02	+		38,37	05 43 41
		PP		52	37,3	1,2					4,2S 135,5
	Hb	iP	05	51	03,5	1,0	−0,02	+0,03	+0,02	38,73	M = 6,2
		PP		51	20,2	1,1					Moskva
		eS		56	14,3	1,3	0,05	0,04			
	Tq	eP	05	51	07,8	0,9		−0,02	+0,03	39,45	
		PP		52	43,2	1,1					
		eS		56	24,8	1,6	0,06	0,07	0,05		
21	Nha	eP	17	38	54,9	1,2		−0,03		20,62	
		PP		39	08,4						
		SP		39	15,2						
		PP		39	18,0						17 34 18
		PPP		39	28,0						3,8N 128,2E
		eS		42	40,5	1,8	0,05	0,04			M = 5,7
	Bg	eP	17	40	01,3	1,0				27,62	h = 60 km
	Hb	iP	17	40	05,1	0,5	+0,02	–	−0,02	27,99	Moskva
		PP		40	42,3	0,8	0,03				
23	Bg	eP	10	55	35,3	0,8				50,39	10 46 39

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
23	Hb	iP	10 55 42,1	0,5			−0,03	51,28	51,7N 158,6E
		eS	11 02 56,3	1,3	0,03	0,04			M = 5,4 Moskva
24	Tq	iP	12 31 45,1	1,0			+0,09	54,45	
		PcP	32 30,5	1,0					12 22 18
	Hb	iP	12 31 50,5	0,8	−0,10	+0,08	+0,13	55,12	39,1N 44,0E
		PcP	32 36,3	0,8			0,08		M = 7,5
	Bg	eP	12 31 54,3	1,0				55,53	Moskva
	PL	eP	12 31 57,5	1,0				55,63	
	Nha	eP	12 32 43,5	1,2				63,19	
25	Bg	eP	14 18 21,3	1,0	−	+		83,34	14 06 44
	Tq	iP	14 18 30,4	0,7		+0,10	−0,09	84,42	18,0S 178,8W
		e	19 15,2	0,8					m_{PV} = 6,2 h = 500 km
									Moskva
27	Tq	iP	21 48 32,5	1,0	+	+0,12	+0,12	33,19	21 42 06
		PP	49 28,2	1,0	0,08	0,13	0,14		37,0N 71,0E
	Bg	eP	21 48 40,8	0,8	0,09	0,08	0,15	34,27	m_{PV} = 6,3 h = 180 km
	Nha	eP	21 49 46,0	1,1				42,58	Moskva
		PP	51 30,5						
30	Nha	PKIKP	01 01 01,8	1,3				171,49	00 40 59
		PP	06 56,8	1,4					20,5S 68,7W
	Tq	PKIKP	01 01 03,5					174,17	m_{PV} = 7,1 h = 110 km
	Hb	PKIKP	01 01 00,1	1,0		−0,02	+	174,41	Moskva
		PKP2	02 36,8	0,8					

THÁNG 12

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h m s	Chu kỳ	Biên độ NS	Biên độ EW	Biên độ Z	Biên độ Δ°	Chấn tâm
5	Tq	eP	22 07 18,7	0,8		−0,02	−0,02	32,53	22 00 33
		PP	08 19,5	1,0		0,02			26,8N 140,6E
									m_{PV} = 5,5 Moskva
8	Tq	eP	19 27 21,3	0,6		−0,02	−0,02	41,44	19 19 36
									26,8N 148,1E
									M = 5,6 Moskva
10	Nha	eP	20 38 39,1	0,9			0,06	17,80	20 34 26
									4,6S 103,2E
									M = 5,8 Moskva
10	Nha	eP	23 09 03,2	1,0				15,42	23 05 27
	Pl	eP	23 09 45,3	2,0				18,57	14,0N 124,8E
	Bg	iP	23 09 54,6	0,8		−0,02		19,12	M = 5,6 h = 25 km
		eS	13 17,3	1,4	0,03	0,04			Moskva
11	Tq	eP	01 12 22,5	0,5				14,02	01 06 29
									21,5N 120,4E
									M= 5,1 Moskva
11	Nha	eP	18 11 47,9	1,1				15,84	
		sP	11 59,3						18 08 07
	Hb	iP	18 12 05,1	1,0		−0,01	−0,04	16,99	
		PPP	12 36,7	1,0			0,03		8,0N 93,8E
	Tq	iP	18 12 15,3	1,0		−0,08	−0,06	17,67	M = 6,0
		PP	12 31,3	1,0		0,06			Moskva
		PPP	12 46,4	1,0		0,07			
		e	13 29,6	1,0		0,03			
11	Hb	iP	18 35 49,4				−0,03	16,45	18 31 56
									8,9N 93,6E
									m_{PV} = 5,1 Moskva
12	Bg	iP	01 14 29,1	0,6	−1,38	−1,20	+1,42	30,86	
	Tq	eP	01 14 34,6	1,0		+0,82	−0,95	31,57	01 08 45
		PP	15 52,7	1,0		0,55			28,8N 139,4E
		PPP	16 29,3	1,3		0,88			m_{PV} = 6,5 h = 450 km
	Hb	eP	01 14 36,5	0,5	−0,12	−0,38	−0,99	31,80	Moskva
		eS	18 58,7	1,3	0,92	0,99	0,43		
12	Tq	eP	05 25 55,7	0,8		−0,02	−0,02	16,81	05 21 50
									8,4N 94,7E
									M = 4,8 Moskva

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
13	Tq	Pn	06	38	38,9	0,4	+	+	–	6,71	
		P		38	54,2	0,4			0,02		
		Pg		39	10,5	0,5	0,02	0,01	0,02		
		S		40	18,6	0,6					
		Sg		40	40,2	0,8	0,03	0,05	0,03		
	Hb	Pn	06	38	48,3	0,3	+	–	–	7,64	
		Pg		39	35,8	0,4		0,02			06 37 00
		Sn		40	23,1	0,4	0,03	0,03			27,4N 101,1E
		Sg		41	10,5	0,7	0,05	0,03	0,03		M=6,1
	Bg	Pn	06	38	50,2	0,4	–	+	–	7,69	Moskva
		S		40	52,3	0,5		0,03	0,02		
		Sg		41	13,5	0,8	0,03	0,04			
	PL	Sn		40	43,5	0,9				8,41	
		S		41	15,3	1,3					
		Sg		41	42,5	1,5	0,03	0,05			
14	Hb	iP	11	49	07,8	0,8			–0,03	20,19	
		PP		49	32,5	1,0		0,02	0,02		
		eS		52	51,3	1,6		0,03			11 44 37
	Tq	iP	11	49	16,2	0,5	+0,02	+0,02	+0,03	20,86	7,1N 89,9E
		eS		52	58,6	1,2	0,03	0,02			m_{PV}=5,1
		SS		53	03,2	1,4	0,08	0,06	0,04		Moskva
14	Bg	eP	16	11	52,9	0,5	+0,05	+0,13	+0,38	23,05	
		PP		12	33,4	0,8		0,18	0,12		
		PPP		12	45,3	1,0					
	Tq	iP	16	11	59,4	0,7	+0,08	+0,10	–0,32	23,69	16 06 52
		PP		12	35,7	0,8		0,08	0,07		29,3N 130,2E
		eS		16	09,8	1,0	0,17	0,92	0,20		M = 6,7 h = 50 km
	Hb	eP	16	11	58,6	0,5		–0,17	–0,23	24,00	Moskva
		PP		12	37,3	0,7		0,15			
	Nha	eP	16	12	13,9	1,7			0,15	26,03	
		eS		16	40,3	2,2		0,23	0,20		
14	Tq	iP	19	40	15,8	0,5		+0,02	–0,02	24,00	
		PP		40	47,2	0,7		0,05	0,05		
	Hb	iP	19	40	18,8	0,8			+0,03	24,25	19 34 57
		e		40	27,3	0,8	0,03	0,04	0,04		28,2N 130,8E
		PP		40	53,2	1,0					M = 5,6
15	Hb	iP	03	26	05,3	1,0	+0,02				Moskva
		PP		27	22,5	1,0	0,03			33,23	03 19 31
		PPP		27	24,2	1,2	0,05				3,0S 129,0E
											M = 5,1

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới h	m	s	Chu kỳ	Biên độ NS	EW	Z	Δ°	Chấn tâm
15	Tq	eP	03	26	15,0	0,9	–0,02	+0,01	–0,02	34,02	Moskva
		i		26	33,2	1,1	0,02	0,02			
15	Tq	eP	04	37	31,4	0,5		–0,03	–0,02	9,48	04 35 07
		eSn		39	19,7	0,6		0,04	0,02		22,6N 95,0E
		Sg		40	25,2	0,8					m_{PV} = 5,2 h = 95 km
											Moskva
15	Hb	iP	13	22	37,1	0,5			–0,02	38,89	
		PP		24	10,3	0,8					13 15 12
	Tq	eP	13	22	38,4	1,0		–0,03	–0,03	39,10	13,4N 145,4E
		PP		24	15,3	1,0		0,03			M = 5,3
		eS		28	37,5	1,5		0,05			Moskva
17	Hb	eP	10	05	54,2				–0,02	15,96	10 02 11
											33,2N 94,0E
											M =4,7 Moskva
18	Hb	eP	05	09	34,5	0,5			+0,03	24,16	05 04 19
		i		09	52,2	0,7			0,02		29,3N 130,4E
		PP		10	15,2	0,8			0,03		M = 5,0 h = 20 km
											Moskva
18	PL	eP	10	55	12,5	1,8		+0,06	+0,03	29,29	
		eS	11	00	01,3	5,4		0,10			
	Bg	iP	10	55	17,6	1,0	–	+0,05	+0,05	29,87	10 49 10
		PP		56	15,2	1,2					7,7N 133,8E
	Hb	iP	10	55	22,7	0,5			+0,03	30,45	M = 5,1
		e		55	47,2	0,7		0,02	0,03		Moskva
	Tq	iP	10	55	26,5	1,0	+0,01	+0,02	–0,02	30,95	
		PP		56	21,7	1,0	0,02	0,03			
		eS	11	00	28,5	1,6	0,03	0,02			
19	Tq	eP	14	46	01,2	0,8	+0,02	+0,02	–0,02	44,72	14 37 54
											46,9N 151,4E
											M = 5,5 h = 100 km
											Moskva
20	Bg	iP	20	46	30,1	0,5			–0,02	93,97	20 33 12
	PL	eP	20	46	33,2	2,3		0,02		94,29	49,0N 129,6W
											M = 6,8 Moskva
21	Tq	ePn	18	38	48,6	0,3	+	+0,01	–	6,36	
		Pg		39	16,9	0,5	0,03				
		Sg		40	46,3	0,8	0,04	0,04			
	Hb	ePn	18	39	02,3	0,4				7,29	18 37 11

Ngày	Trạm	Pha	Thời gian tới			Chu kỳ	Biên độ				Chấn tâm
			h	m	s		NS	EW	Z	Δ°	
21		Sn		40	23,7	0,5					27,1N 101,3E
		Sg		41	10,3	0,7	0,03	0,03			M = 4,6
	Bg	iPn		39	04,8	0,5	-0,04		+0,04	7,34	Moskva
		S		40	51,2	0,6					
		Sg		41	13,7	0,8					
21	PL	eP	22	23	15,2	2,7		-0,08		34,30	22 16 31
		PcP		25	57,3	3,2					28,7 N 143,5E
	Bg	iP	22	23	16,2	0,5			-0,07	34,44	M = 4,9 Moskva
28	Bg	PKP_1	14	12	05,3	0,8			-0,05	175,61°	13 52 02
		PKP_2		14	03,1	1,0			0,08		21,9S 69,1W
	PL	PKP	14	12	10,7	2,2		-0,05		175,83	m_{PV} = 6,0 h = 150 km Moskva